

Tỉnh thành: Hải Phòng (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC   | Tên phương tiện | Chủ phương tiện                   | Địa chỉ                           | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-----------|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S15-00004 | HP-0901   | Tàu Tự Hành     | Công Ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi | Trường Sơn ., Huyện An Lão        | 07/04/2016    | 02/02/2017   | 00081/16S15 |
| 2     | S15-00006 | HP-1882   | Tự Hành         | Vũ Văn Thắng                      | Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên       | 20/08/2010    | 20/08/2011   | 00398/10S15 |
| 3     | S15-00013 | HP-1213H  | Thuyền máy      | Trần Văn Hai                      | Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên       | 14/05/2008    | 14/11/2008   | 00180/08S15 |
| 4     | S15-00019 | HP 1504 H | Thuyền Máy      | Nguyễn Bá Lệ                      | Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên    | 18/03/2010    | 18/09/2010   | 00084/10S15 |
| 5     | S15-00044 | HP-1224 H | Tàu tự hành     | Trần Quang Tuấn                   | Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên       | 06/11/2009    | 29/10/2010   | 01347/09V98 |
| 6     | S15-00050 | HP-1520H  | Thuyền máy      | Bùi Doãn Hiền                     | Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên    | 12/03/2010    | 12/09/2010   | 00076/10S15 |
| 7     | S15-00051 | HP-1226   | Tàu tự hành     | Công ty TNHH Vận tải Thành An     | 14/4 Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng | 04/12/2009    | 04/12/2010   | 00571/09S15 |
| 8     | S15-00054 | HP-1526H  | Thuyền máy      | Nguyễn Phú Quang                  | Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên    | 14/05/2008    | 14/11/2008   | 00188/08S15 |
| 9     | S15-00055 | HP-1522H  | Thuyền máy      | Vũ Đình Thiệu                     | Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên    | 12/03/2010    | 12/09/2010   | 00075/10S15 |
| 10    | S15-00059 | HP 1529 H | Thuyền Máy      | Nguyễn Phú Hoàn                   | Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên    | 12/05/2008    | 12/11/2008   | 00136/08S15 |
| 11    | S15-00067 | HP 1536 H | Thuyền Máy      | Phùng Văn Tuấn                    | Xã Kiển bái, Huyện Thủy Nguyên    | 12/05/2008    | 12/11/2008   | 00129/08S15 |
| 12    | S15-00071 | HP-1543H  | Tàu tự hành     | Lê Văn Cách                       | Xã Trường Thọ, Huyện An Lão       | 07/09/2009    | 07/03/2010   | 00411/09S15 |
| 13    | S15-00086 | HP 1549 H | Thuyền máy      | Bùi Văn Phương                    | Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên       | 14/05/2008    | 14/11/2008   | 00182/08S15 |
| 14    | S15-00089 | HP 1233   | Tàu tự hành     | Cty TNHH Hoàng Phương             | Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên       | 15/04/2009    | 09/04/2010   | 00455/09V98 |
| 15    | S15-00090 | HP-1551H  | Thuyền Máy      | Vũ Trọng Tình                     | Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên    | 12/05/2008    | 12/11/2008   | 00134/08S15 |
| 16    | S15-00093 | HP-1547H  | Thuyền Máy      | Bùi Doãn Tứ                       | Xã Minh tân, Huyện Thủy Nguyên    | 15/05/2008    | 15/11/2008   | 00191/08S15 |
| 17    | S15-00094 | HP-1558H  | Thuyền máy      | Bùi Doãn Nguyên                   | Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên    | 15/05/2008    | 15/11/2008   | 00189/08S15 |
| 18    | S15-00107 | HP 1553H  | Thuyền máy      | Bùi Quang Chính                   | xã Kiển bái, Huyện Thủy Nguyên    | 03/01/2008    | 03/07/2008   | 00002/08S15 |
| 19    | S15-00110 | HP-1560H  | Thuyền máy      | Đào Văn Hòa                       | Xã Ngũ lão, Huyện Thủy Nguyên     | 16/03/2009    | 16/09/2009   | 00083/09S15 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                           | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | S15-00111    | HP-1544 H      | Tàu tự hành            | Nguyễn Quang Tuấn                                | Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn                 | 06/09/2007           | 06/09/2008          | 00338/07S15        |
| 21           | S15-00115    | HP-1567H       | Thuyền Máy             | Đỗ Đức Sơn                                       | Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên               | 14/05/2008           | 14/11/2008          | 00186/08S15        |
| 22           | S15-00120    | HP-1329        | Tàu Tự Hành            | C/ty TNHH Việt Hùng                              | Minh Đức,, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 10/10/2011           | 10/10/2012          | 00467/11S15        |
| 23           | S15-00136    | HP-1577H       | Thuyền máy             | Nguyễn Ngọc Ty                                   | Xã minh tân, Huyện Thuỷ Nguyên               | 12/03/2010           | 12/09/2010          | 00077/10S15        |
| 24           | S15-00152    | HP-1586H       | Thuyền Máy             | Nguyễn Phú Ân                                    | Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên               | 14/05/2008           | 14/11/2008          | 00184/08S15        |
| 25           | S15-00154    | HP-1256        | Tàu tự hành            | Phạm Thu Huyền                                   | Số 8 lô 20 Mặt Bằng, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng  | 05/08/2010           | 03/08/2011          | 00368/10S15        |
| 26           | S15-00155    | HP-1601        | Thuyền Máy             | Bùi Văn Đón                                      | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 29/05/2008           | 29/11/2008          | 00217/08S15        |
| 27           | S15-00157    | HP 1596 H      | Thuyền Máy             | Hoàng Đức Tiến                                   | Xã Kiển Bái, Huyện Thuỷ Nguyên               | 12/05/2008           | 12/11/2008          | 00132/08S15        |
| 28           | S15-00158    | HP-1595        | Thuyền Máy             | Bùi Văn Tiếp                                     | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 29/05/2008           | 29/11/2008          | 00216/08S15        |
| 29           | S15-00161    | HP-1597        | Biển Mơ                | Nguyễn Văn Thỏ                                   | Tiểu khu Tiến Lộc, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải | 12/11/2010           | 10/05/2011          | 00538/10S15        |
| 30           | S15-00186    | HP- 0921       | LILAMA - 09            | Cty TNHH một Tiễn Chế tạo Tbj và đóng tàu HPhòng | Km 6 Đường 5, Quận Hồng Bàng                 | 09/02/2009           | 09/02/2010          | 00039/09S15        |
| 31           | S15-00188    | HP-1610H       | Thuyền Máy             | Đàm Chí Thảo                                     | Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 12/05/2008           | 12/11/2008          | 00131/08S15        |
| 32           | S15-00218    | HP 1630 H      | Thuyền Máy             | Đào Trọng Vinh                                   | Xã Kiển Bái, Huyện Thuỷ Nguyên               | 12/05/2008           | 12/11/2008          | 00137/08S15        |
| 33           | S15-00241    | HP-1283        | Tàu Tự Hành            | C/ty Nạo vét và xây dựng công trình số 4         | Số 50/1 Đông Khê, Quận Ngô Quyền             | 28/04/2010           | 28/04/2011          | 00211/10S15        |
| 34           | S15-00246    | HP-1666        | Tàu chở hàng khô       | Phạm Văn Luyện                                   | Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên               | 11/07/2011           | 11/07/2012          | 00043/11S99        |
| 35           | S15-00254    | HP-1672        | Tàu Tự Hành            | Trần Văn Thanh                                   | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 01/02/2010           | 30/04/2010          | 00073/10V98        |
| 36           | S15-00260    | HP-1680        | Tàu Tự Hành            | Hoàng Văn Nguyệt                                 | Xã An Lư,, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 14/07/2009           | 14/07/2010          | 00354/09S15        |
| 37           | S15-00261    | HP-1678H       | Thuyền Máy             | Bùi Doãn Trúc                                    | Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên               | 12/05/2008           | 12/11/2008          | 00135/08S15        |
| 38           | S15-00262    | HP-1677        | Thuyền Máy             | Vũ Văn Huấn                                      | Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên               | 29/05/2008           | 29/11/2008          | 00215/08S15        |
| 39           | S15-00288    | HP-1294        | Tàu tự hành            | Công ty TNHH Phúc Nam                            | Số 902, Trần Nhân Tông, Quận Kiến An         | 02/03/2012           | 02/03/2013          | 00031/12S15        |
| 40           | S15-00302    | HP-1705H       | Thuyền Máy             | Bùi Doãn Hòa                                     | Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên               | 18/03/2010           | 18/09/2010          | 00083/10S15        |
| 41           | S15-00305    | HP-1291        | Tàu Tự Hành            | C.Ty TNHH MTV ĐTVT-TM Việt Hoàng                 | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 29/09/2011           | 29/09/2012          | 00455/11S15        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                  | <b>Địa chỉ</b>                                | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | S15-00317    | HP 1835 H      | Thuyền Máy             | Đoàn Văn Long                           | Xã Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 17/04/2008           | 17/10/2008          | 00108/08S15        |
| 43           | S15-00325    | HP-1721H       | Hương Trang            | Trần Văn Thôi                           | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 10/05/2011           | 10/11/2011          | 00177/11S15        |
| 44           | S15-00330    | HP 1727 H      | Tàu Tự Hành            | Hoàng Tuấn Dinh                         | Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn                 | 17/08/2007           | 17/08/2008          | 00316/07S15        |
| 45           | S15-00369    | HP-1822 H      | Thuyền máy             | Bách Văn Đại                            | Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 09/05/2011           | 09/11/2011          | 00187/11S15        |
| 46           | S15-00379    | HP-1758 H      | Tàu hàng khô           | Bùi Văn Quang                           | Thôn Pháp Cổ, xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên  | 14/01/2009           | 14/01/2010          | 00030/09S15        |
| 47           | S15-00433    | HP-0803        | Tàu công tác 8CT-10    | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8 | Xã Hồng Thái, Huyện An Dương                  | 15/12/2015           | 20/12/2016          | 00454/15S15        |
| 48           | S15-00438    | HP-1879        | Tàu Tự Hành            | Công ty cổ phần Tùng Dương              | 303 Cụm 6 Đông Khê, Quận Ngô Quyền            | 09/06/2009           | 09/06/2010          | 00307/09S15        |
| 49           | S15-00467    | HP-1812        | Tàu tự hành            | Công ty Cổ phần thương mại Duy Linh     | Km6 Đường 5 - Hùng Vương, Quận Hồng Bàng      | 27/06/2014           | 07/10/2014          | 00259/14S15        |
| 50           | S15-00471    | HP-1381        | Thuyền máy             | Hợp tác xã vận tải Thống Nhất           | Cát Hải, Huyện Cát Hải                        | 29/07/2014           | 29/12/2014          | 00298/14S15        |
| 51           | S15-00475    | HP-1000        | Cát Bà Sails           | Nguyễn Hữu Khánh                        | Thôn 1, xã Xuân Đám, Huyện Cát Hải            | 07/06/2011           | 10/11/2011          | 00268/11S15        |
| 52           | S15-00477    | HP-1383H       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Truy                         | Tổ 14A Khu 3A T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 12/05/2008           | 12/11/2008          | 00196/08S15        |
| 53           | S15-00484    | HP-1397H       | Thuyền Máy             | Vũ Văn Khù                              | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 19/01/2009           | 19/07/2009          | 00034/09S15        |
| 54           | S15-00491    | HP 1815 H      | Tàu Tự Hành            | Lê Quý Phúc                             | Hoàng Quốc Việt-Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An  | 06/06/2008           | 06/06/2009          | 00049/08S99        |
| 55           | S15-00502    | HP-0830_CA     | Tàu tự hành            | Công ty Nam Triệu                       | 105 Hai Bà Trưng, Quận Lê Chân                | 05/11/2009           | 05/11/2010          | 00504/09S15        |
| 56           | S15-00521    | HP-1901        | Thuyền máy             | Hoàng Văn Đợ                            | Tổ 14 A Khu 3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải | 25/11/2011           | 10/05/2012          | 00555/11S15        |
| 57           | S15-00525    | HP-0863        | CA NÔ" TRƯỜNG SA 1"    | Bảo đảm an toàn HH Biển đông & Hải đảo  | 22B đường Ngô quyền, Quận Ngô Quyền           | 25/11/2011           | 25/11/2012          | 00366/11S72        |
| 58           | S15-00526    | HP-0864        | TRƯỜNG SA 02           | Bảo đảm an toàn HH Biển đông & Hải đảo  | 22 B đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền          | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 00288/11S72        |
| 59           | S15-00528    | HP-1910 H      | PM.10 T                | Nguyễn Duy Bày                          | Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 17/06/2015           | 19/06/2016          | 00220/15S15        |
| 60           | S15-00535    | HP-1917H       | Tàu Tự Hành            | Nguyễn Tiến Oánh                        | Tổ 13 Khu 3 Thị Trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 26/09/2013           | 14/09/2014          | 00366/13S15        |
| 61           | S15-00540    | HP-1906H       | Thuyền máy             | Bách Văn Dương                          | Tổ 19, Khu 4 Thị trấn Cát bà, Huyện Cát Hải   | 18/05/2009           | 18/11/2009          | 00245/09S15        |
| 62           | S15-00541    | HP-1905        | Tàu tự hành            | Vũ Trọng Hải                            | Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 20/07/2009           | 04/01/2010          | 00431/09V34        |
| 63           | S15-00577    | HP-1007        | Ca Nô                  | C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thủy Hải Phòng | Khu công nghiệp Lãm Hà , Lãm Hà, Quận Kiến An | 11/07/2012           | 07/07/2013          | 00239/12S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>             | <i>Địa chỉ</i>                              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 64           | S15-00589    | HP-0537        | Cơ Khí Hạ Long 03      | CTy Cơ khí tàu thuyền Hạ Long      | 01 Đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền          | 23/06/2008           | 23/06/2009          | 00275/08S15        |
| 65           | S15-00595    | HP-2533        | Đò ngang               | Hợp tác xã 1-5                     | 5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng               | 21/06/2010           | 21/12/2010          | 00326/10S15        |
| 66           | S15-00598    | HP-2534        | Đò NGANG               | Hợp tác xã Vạn tải thủy 1-5        | 5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng               | 16/06/2009           | 16/12/2009          | 00329/09S15        |
| 67           | S15-00603    | HP-1942H       | Thuyền máy             | Phạm Văn Quyền                     | Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên              | 04/11/2009           | 05/05/2010          | 00502/09S15        |
| 68           | S15-00604    | HP-1943H       | Thuyền Máy             | Phạm Văn Doãn                      | Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên              | 04/11/2009           | 05/05/2010          | 00499/09S15        |
| 69           | S15-00614    | HP-1940 H      | Thanh Tùng 01          | Phạm Văn Quang                     | Tổ 18 khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải  | 11/11/2010           | 10/05/2011          | 00522/10S15        |
| 70           | S15-00615    | HP-1944H       | Thuyền Máy             | Phạm văn Khu                       | Xã tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên              | 23/05/2011           | 23/05/2012          | 00245/11S15        |
| 71           | S15-00616    | HP-1931H       | Thuyền máy             | Mai Xuân Bình                      | Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên              | 04/11/2009           | 05/05/2010          | 00501/09S15        |
| 72           | S15-00618    | HP-1947        | Tàu tự hành            | Công ty TNHH Kiên Ngọc             | Xã An Sơn, Huyện Thủy Nguyên                | 08/09/2011           | 08/09/2012          | 00063/11S99        |
| 73           | S15-00621    | HP-1949 H      | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Hòa                     | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên        | 03/06/2008           | 05/12/2008          | 00236/08S15        |
| 74           | S15-00623    | HP-1950 H      | Thuyền máy             | Trần Văn Phụng                     | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên        | 06/04/2010           | 06/10/2010          | 01172/10S15        |
| 75           | S15-00624    | HP-1951 H      | Thuyền máy             | Phùng Văn Tăng                     | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên        | 03/06/2008           | 03/12/2008          | 00238/08S15        |
| 76           | S15-00625    | HP-1953 H      | Thuyền Máy             | Trần Văn Cộng                      | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên        | 06/04/2010           | 06/10/2010          | 00171/10S15        |
| 77           | S15-00626    | HP-1954 H      | Thuyền máy             | Trần Văn Quang                     | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên        | 03/06/2008           | 03/12/2008          | 00240/08S15        |
| 78           | S15-00630    | HP-1956 H      | Thanh Tùng 02          | Phạm Văn Quang                     | Tổ 18 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải  | 12/05/2008           | 12/11/2008          | 00160/08S15        |
| 79           | S15-00632    | HP-1957H       | Thuyền máy             | Trịnh Văn Thái                     | Xã Tam Hưng,, Huyện Thủy Nguyên             | 04/11/2009           | 05/05/2010          | 00497/09S15        |
| 80           | S15-00633    | HP-1958H       | Thuyền máy             | Lê Anh Quế                         | Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên              | 04/11/2009           | 05/05/2010          | 00498/09S15        |
| 81           | S15-00637    | HP-1964H       | Thuyền máy             | Trần Đức Minh                      | Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên              | 04/11/2009           | 05/05/2010          | 00503/09S15        |
| 82           | S15-00642    | HP-1038        | Phà Mi Ni              | Công ty cổ phần Dầu khí Trường Anh | An Tràng Trường Sơn, Huyện An Lão           | 08/05/2009           | 08/05/2010          | 00233/09S15        |
| 83           | S15-00654    | HP-0931        | Phao đặt máy xúc       | C/ty CPTM Thanh Nam                | Số 783 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng | 11/05/2010           | 11/05/2011          | 00263/10S15        |
| 84           | S15-00690    | HP-1989H       | Thuyền máy             | Đoàn Vĩnh Hà                       | Khu 3-TT Cát Bà, Huyện Cát Hải              | 03/01/2012           | 03/07/2012          | 00632/11S15        |
| 85           | S15-00691    | HP-1988H       | Thuyền máy             | Phạm Văn Kiên                      | Xã Phù Ninh, Huyện Thủy Nguyên              | 10/01/2012           | 10/01/2013          | 00006/12S15        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                          | <b>Địa chỉ</b>                                | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 86           | S15-00693    | HP-1993        | Đò khách               | Phạm Đình Ky                                    | Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên                | 12/09/2012           | 27/05/2013          | 00336/12S15        |
| 87           | S15-00708    | HP-2000 H      | Đò khách               | Nguyễn Tự Ửa                                    | Xã Hợp Thành, Huyện Thuỷ Nguyên               | 21/08/2009           | 21/08/2010          | 00396/09S15        |
| 88           | S15-00720    | HP-1071        | Đò Khách               | Công ty Đường bộ                                | 77 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Lê Chân              | 14/08/2009           | 31/12/2009          | 00384/09S15        |
| 89           | S15-00723    | HP-2005H       | Đò máy                 | Phùng Văn Tông                                  | Xã Nam Hải, Quận Hải An                       | 15/05/2012           | 16/11/2012          | 00191/12S15        |
| 90           | S15-00724    | HP-            | Thiên Long 14          | Công ty cổ phần ĐT&XD Thiên Long                | 358 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền                 | 24/03/2008           | 24/03/2009          | 00503/08V29        |
| 91           | S15-00731    | HP-2015        | Tàu bùn đất            | Công ty CPTM Duy Linh                           | Km 6 đường 5/2 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng     | 06/07/2012           | 01/07/2013          | 00283/12S15        |
| 92           | S15-00739    | HP-2028        | Tàu hút TBD04          | C/ty CP nạo vét và xây dựng Thái Bình Dương     | 259 Trường Chinh, Quận Kiến An                | 06/01/2010           | 15/09/2010          | 00027/10V72        |
| 93           | S15-00742    | HP-1094        | Phà Mi Ni              | Công ty Đường bộ Hải Phòng                      | 77 Nguyễn Đức cảnh, Quận Lê Chân              | 01/10/2007           | 01/10/2008          | 00402/07S15        |
| 94           | S15-00746    | HP-1018        | Xuồng máy 02           | Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế Hải Phòng      | Số 2 Đường Thát Khê, Quận Hồng Bàng           | 15/05/2009           | 15/05/2010          | 00242/09S15        |
| 95           | S15-00749    | HP-2045        | Thuyền máy             | Lại Quang Xinh                                  | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 09/10/2009           | 09/04/2010          | 00468/09S15        |
| 96           | S15-00750    | HP-2078        | Phà Thống Nhất 15      | HTX Vận Tải Thống Nhất                          | TT Cát hải, Huyện Cát Hải                     | 22/12/2010           | 22/12/2011          | 00606/10S15        |
| 97           | S15-00751    | HP-1031        | Xuồng "Đình Vũ 02"     | Xí nghiệp xếp dỡ và vận tải Bạch Đằng           | Số 8 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền            | 26/07/2010           | 26/07/2011          | 00359/10S15        |
| 98           | S15-00756    | HP-2079        | Phà Thống Nhất 16      | HTX Vận tải Thống Nhất                          | TT Cát Hải, Huyện Cát Hải                     | 15/04/2009           | 17/11/2009          | 00174/09S15        |
| 99           | S15-00760    | HP-2050        | Tự hành                | Công ty TNHH Thành Nga                          | Phường Đông Hải, Quận Hải An                  | 09/08/2007           | 09/08/2008          | 00296/07S15        |
| 100          | S15-00764    | HP-2053        | Tàu tự hành            | Công ty Cổ phần xăng dầu và vận tải Trường Dững | Số 322 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngô Quyền       | 20/01/2015           | 20/01/2016          | 00022/15S15        |
| 101          | S15-00767    | HP-2056H       | Vân Hải                | Tạ Duy Hải                                      | Tổ 14A Khu3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 09/05/2011           | 09/11/2011          | 00195/11S15        |
| 102          | S15-00775    | HP-2067        | Thiên long 15          | Công ty cổ phần ĐT&XD Thiên long                | 358 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền                 | 12/04/2009           | 15/04/2010          | 00195/09V33        |
| 103          | S15-00784    | HP- 0754       | Trọng Đức              | Đỗ Văn Dững                                     | Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn                  | 03/02/2016           | 14/04/2016          | 00044/16S15        |
| 104          | S15-00805    | HP-2061        | Việt Tín-02            | Chi nhánh CTy cho thuê Tài chính I Hải Phòng    | Lô 14A Lê Hồng Phong P.Đường Lâm, Quận Hải An | 31/03/2008           | 30/09/2008          | 00088/08S15        |
| 105          | S15-00809    | HP-2111 H      | Thuyền máy             | Đoàn Văn Hoà                                    | My Sơn,Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên             | 13/05/2008           | 13/11/2008          | 00173/08S15        |
| 106          | S15-00811    | HP-2113H       | Tàu tự hành            | Phạm Văn Xuân                                   | An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                      | 02/05/2008           | 02/05/2009          | 00118/08S15        |
| 107          | S15-00812    | HP-2082        | Hải Hậu 19             | Vũ Văn Hậu                                      | Tổ 6 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 28/04/2016           | 28/10/2016          | 00095/16S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 108          | S15-00813    | HP-2118 H      | Phà mi ly              | Trần Văn Hưng                           | Xã An lư, Huyện Thuỷ Nguyên                | 05/09/2007           | 05/09/2008          | 00336/07S15        |
| 109          | S15-00815    | HP-2063H       | Thuyền máy             | Ngô Giang Nam                           | Tổ 1, Lục Độ, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải    | 20/01/2014           | 16/07/2014          | 00038/14S15        |
| 110          | S15-00816    | HP-2064H       | Thuyền máy             | Vũ Văn Thuận                            | Xã Đằng Hải, Quận Hải An                   | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00210/12S15        |
| 111          | S15-00818    | HP-2065H       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Bình                         | Xã Đông Hải, Quận Hải An                   | 13/05/2008           | 13/05/2009          | 00178/08S15        |
| 112          | S15-00819    | HP-2066H       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Sự                           | Xã Đông Hải, Quận Hải An                   | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00207/12S15        |
| 113          | S15-00820    | HP-2032H       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Nghiệp                       | Xã Đông Hải, Quận Hải An                   | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00211/12S15        |
| 114          | S15-00821    | HP-2074H       | Thuyền máy             | Lê Văn Vương                            | Xã Nam Hải, Quận Hải An                    | 16/11/2011           | 16/05/2012          | 00518/11S15        |
| 115          | S15-00822    | HP-2121 H      | Thuyền máy             | Nguyễn Thành Long                       | Khu 2 , TT Cát Hải, Huyện Cát Hải          | 13/05/2008           | 13/11/2008          | 00148/08S15        |
| 116          | S15-00823    | HP-1042        | 8CT-22                 | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8 | Xã Hồng Thái, Huyện An Dương               | 25/04/2016           | 05/01/2017          | 00092/16S15        |
| 117          | S15-00825    | HP-2532        | Đò Ngang               | HTX Vận tải thuỷ 1-5                    | 5/65 vạn kiếp, Quận Hồng Bàng              | 29/12/2010           | 29/12/2011          | 00618/10S15        |
| 118          | S15-00828    | HP-0899        | Xuồng công tác         | Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I    | Số 10 - Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền      | 10/03/2015           | 30/01/2016          | 00062/15S15        |
| 119          | S15-00831    | HP-2127        | Tàu Tự hành            | Công ty TNHH Thành Nga                  | P. Đông Hải, Quận Hải An                   | 23/05/2011           | 11/02/2012          | 00945/11V15        |
| 120          | S15-00834    | HP-2128H       | Huy Hoàng              | Nguyễn Mạnh Dũng                        | Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải | 30/05/2008           | 30/11/2008          | 00228/08S15        |
| 121          | S15-00837    | HP-2130H       | Hải Yến - 01           | Trần Văn Khang                          | Tổ 11 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 09/05/2013           | 10/11/2013          | 00430/12S15        |
| 122          | S15-00840    | HP-2212 H      | Thuyền máy             | Phùng văn Tòng                          | Phường Nam Hải Quận Hải An, Quận Hải An    | 15/05/2012           | 16/11/2012          | 00192/12S15        |
| 123          | S15-00846    | HP-2131        | Anh Tuấn 01            | Bách Văn Nghị                           | Tổ 12 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải | 13/07/2012           | 23/12/2012          | 00266/12S15        |
| 124          | S15-00849    | HP-2145H       | Thuyền máy             | Nguyễn Bảo Toàn                         | Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên             | 14/02/2008           | 14/08/2008          | 00037/08S15        |
| 125          | S15-00850    | HP-1125        | Trường Sa 03           | Bảo đảm ATHH Biển Đông và Hải đảo       | 22 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền               | 25/08/2011           | 25/08/2012          | 00257/11S72        |
| 126          | S15-00851    | HP-1126        | Trường Sa 04           | Bảo đảm ATHH biển Đông và hải đảo       | 22 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền               | 21/06/2011           | 21/06/2012          | 00193/11S72        |
| 127          | S15-00852    | HP-2146        | Thuyền máy             | Đình Khắc Thạnh                         | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên               | 14/03/2012           | 14/09/2012          | 00055/12S15        |
| 128          | S15-00859    | HP-1129        | Xuồng máy              | CTy ĐBGTT Đường thuỷ Hải Phòng          | Lãm Hà,Quán Trữ, Quận Kiến An              | 08/01/2008           | 08/01/2009          | 00019/08S15        |
| 129          | S15-00860    | HP-1130        | Xuồng máy              | CTy ĐBGTT Đường thuỷ Hải Phòng          | Lãm Hà, Quận Kiến An                       | 08/01/2008           | 08/01/2009          | 00020/08S15        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                  | <b>Địa chỉ</b>                                   | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 130          | S15-00861    | HP-2150        | Phà Mi Ni              | Đặng Văn Tư                             | Xã Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 07/04/2015           | 24/03/2016          | 00095/15S15        |
| 131          | S15-00864    | HP-1861        | Thuyền máy             | Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Anh Dũng  | Tổ 2 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải              | 06/03/2009           | 06/09/2009          | 00078/09S15        |
| 132          | S15-00865    | HP-1862H       | Thuyền máy             | Nguyễn Tiến Oánh                        | Tổ 13 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 26/09/2013           | 14/03/2014          | 00365/13S15        |
| 133          | S15-00870    | HP-2160 H      | Tàu tự hành            | Nguyễn Văn Hiệp                         | Tổ 15 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 14/08/2012           | 14/08/2013          | 00306/12S15        |
| 134          | S15-00878    | HP-2192        | Xuồng công tác 05      | C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng | Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An     | 07/01/2011           | 08/01/2012          | 00010/11S15        |
| 135          | S15-00881    | HP-2193        | Ca nô "Trường Sa 05"   | Bảo đảm An toàn HH Biển đông & Hải đảo  | 22B, đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền             | 24/02/2012           | 24/02/2013          | 00035/12S72        |
| 136          | S15-00885    | HP-2210        | Tàu tự hành            | C.Ty TNHH Hà Thịnh                      | 43C Lê Lai, Quận Ngô Quyền                       | 02/08/2010           | 02/08/2011          | 00365/10S15        |
| 137          | S15-00886    | HP-2209        | Minh Ngọc - 10         | Công Ty TNHH Minh Ngọc                  | 110 Lý Thánh Tông, Quận Đồ Sơn                   | 23/09/2009           | 23/09/2010          | 00438/09S15        |
| 138          | S15-00888    | HP- 2217       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Bình                         | Phường Đông Hải, Quận Hải An                     | 06/08/2013           | 07/02/2014          | 00289/13S15        |
| 139          | S15-00890    | HP-2219H       | Tàu tự hành            | Bùi Văn Nơi                             | Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 26/11/2007           | 26/11/2008          | 00421/07S15        |
| 140          | S15-00893    | HP-2215        | Thuyền máy             | Hoàng Văn Lập                           | Tổ 6, Khu 1, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải      | 07/05/2012           | 10/11/2012          | 00170/12S15        |
| 141          | S15-00895    | HP-2237 H      | Tự hành                | Hoàng Huy Toàn                          | Xã An Hoà, Huyện An Dương                        | 19/12/2008           | 19/12/2009          | 00555/08S15        |
| 142          | S15-00899    | HP-2236        | Tự hành                | Doanh Nghiệp Tư Nhân Bích Trung         | Số 2 Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng                | 19/11/2015           | 04/11/2016          | 00418/15S15        |
| 143          | S15-00900    | HP-2347        | Bạch Đằng 01           | Huyện đoàn Thuỷ Nguyên                  | 31 Đường Đà Nẵng , TT Núi Đèo, Huyện Thuỷ Nguyên | 08/01/2009           | 08/07/2009          | 00014/09S15        |
| 144          | S15-00904    | HP-2255        | Xuồng máy              | Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I    | 10 - Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền               | 07/07/2014           | 01/12/2014          | 00278/14S15        |
| 145          | S15-00905    | HP-2270        | Tự Hành                | Công ty TNHH Thành Nga                  | Phường Đông Hải, Quận Hải An                     | 11/08/2009           | 11/08/2010          | 01276/09V15        |
| 146          | S15-00907    | HP-2213        | Tàu tự hành            | Công ty TNHH vận tải Thanh Thuỷ         | Mình Đức, Huyện Thuỷ Nguyên                      | 30/12/2015           | 30/12/2016          | 00487/15S15        |
| 147          | S15-00910    | HP-1375        | Thuyền máy             | Hợp tác xã vận tải Thống Nhất           | Cát Hải, Huyện Cát Hải                           | 11/07/2016           | 25/11/2016          | 00237/16S15        |
| 148          | S15-00911    | HP-2272H       | Thuyền máy             | Bùi Khắc Biên                           | Xã Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 14/04/2016           | 04/11/2016          | 00091/16S15        |
| 149          | S15-00912    | HP-2257H       | Thuyền máy             | Nguyễn Trọng Đoàn                       | Tổ 12, Khu 3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải     | 09/05/2011           | 09/11/2011          | 00202/11S15        |
| 150          | S15-00913    | HP-2273H       | Thuyền Thiên Long      | Đặng Đình Hoả                           | Xã Phù Long, Huyện Cát Hải                       | 30/06/2011           | 30/12/2011          | 00339/11S15        |
| 151          | S15-00918    | HP- 2296 H     | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Chấn                         | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                      | 12/05/2008           | 12/11/2008          | 00133/08S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                 | <i>Địa chỉ</i>                                    | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 152          | S15-00920    | HP-2383H       | Thuyền Máy             | Nguyễn Thành Trung                     | Tổ 10 Khu2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 09/05/2011           | 09/11/2011          | 00197/11S15        |
| 153          | S15-00923    | HP-2311        | Tàu tự hành            | Bùi Văn Minh                           | Số119 Đình Đông, Phường Đông Hải,<br>Quận Lê Chân | 06/10/2011           | 06/10/2012          | 00466/11S15        |
| 154          | S15-00927    | HP-2325        | Trình Vũ 08            | C.ty TNHH TMDL Trình Vũ                | Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 03/11/2010           | 03/05/2011          | 00483/10S15        |
| 155          | S15-00928    | HP-2326        | Hải Hậu - 02           | Vũ Văn Hậu                             | Tổ dân phố 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải            | 22/04/2016           | 22/10/2016          | 00096/16S15        |
| 156          | S15-00929    | HP-2329        | Phong cảnh             | Đỗ Tiên Phong                          | Tổ 3 khu I T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải              | 07/05/2010           | 10/11/2010          | 00220/10S15        |
| 157          | S15-00932    | HP-2336H       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Hậu                         | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                       | 23/06/2008           | 23/12/2008          | 00276/08S15        |
| 158          | S15-00934    | HP-2332H       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Khuê                        | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                       | 14/05/2008           | 14/11/2008          | 00181/08S15        |
| 159          | S15-00935    | HP-2342        | Thiên Long - 02        | Đặng Đình Hoả                          | Xã Phù Long, Huyện Cát Hải                        | 30/06/2011           | 30/12/2011          | 00340/11S15        |
| 160          | S15-00940    | HP-2356H       | Tự hành                | Nguyễn Văn Ngọc                        | Xã Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên                     | 29/12/2009           | 30/10/2010          | 00614/09S15        |
| 161          | S15-00943    | HP-2360 H      | Thuyền máy             | Bùi Đình Sàng                          | Khu I thị trấn Cát hải, Huyện Cát Hải             | 20/02/2008           | 20/08/2008          | 00042/08S15        |
| 162          | S15-00944    | HP-2361 H      | Thuyền Máy             | Nguyễn Mạnh Huân                       | Khu I Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải             | 19/07/2008           | 19/01/2009          | 00303/08S15        |
| 163          | S15-00954    | HP-0692        | Tàu Tự Hành            | Công ty CPTM Hải Thái                  | 21 Hồ Sen, p Trại Cau, Quận Lê Chân               | 24/06/2008           | 04/07/2009          | 00498/08V79        |
| 164          | S15-00955    | HP-2390 H      | Thuyền Máy             | Đình Khắc Đính                         | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                      | 13/05/2011           | 13/11/2011          | 00226/11S15        |
| 165          | S15-00957    | HP-2392 H      | Thuyền máy             | Phùng Văn Anh                          | Xã Kiền Bái, Huyện Thuỷ Nguyên                    | 12/03/2010           | 12/09/2010          | 00078/10S15        |
| 166          | S15-00962    | HP-2403H       | Tàu tự hành            | Bùi Mạnh Đoài                          | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                       | 23/09/2009           | 22/09/2010          | 00446/09S15        |
| 167          | S15-00965    | HP-2408        | Minh Đạt-04            | Công ty TNHH Linh Ngọc                 | Thôn Đền, xã Lâm Động, Huyện Thuỷ Nguyên          | 08/01/2010           | 18/09/2010          | 00017/10S15        |
| 168          | S15-00966    | HP-2409        | Thuyền máy dịch vụ     | Nguyễn Văn Sự                          | Phường Đông Hải, Quận Hải An                      | 23/12/2009           | 23/12/2010          | 00607/09S15        |
| 169          | S15-00967    | HP-2411        | Tự Hành                | Công Ty Công Nghiệp Tàu Thuỷ Nam Triệu | Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên                    | 14/03/2012           | 14/09/2012          | 00051/12S15        |
| 170          | S15-00968    | HP-2363        | Tàu tự hành            | Công ty TNHH DVTM Mạnh Nam             | 51/50 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng                       | 17/05/2011           | 17/05/2012          | 00229/11S15        |
| 171          | S15-00970    | HP-2394        | Phà Mi ni              | Vũ Quốc Công                           | Xã Tây Hưng, Huyện Tiên Lãng                      | 23/08/2011           | 23/02/2012          | 00417/11S15        |
| 172          | S15-00972    | HP-2430        | Tàu bùn đất            | Công ty Cổ phần Phú Mạnh               | 13/97 Cầu Cáp, Lam Sơn, Quận Lê Chân              | 22/12/2015           | 22/03/2016          | 00475/15S15        |
| 173          | S15-00974    | HP-2433 H      | Thuyền máy             | Hoàng Văn Thành                        | 64 Bến Bính, Huyện Thuỷ Nguyên                    | 12/09/2012           | 12/03/2013          | 00339/12S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                          | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 174          | S15-00975    | HP-2427        | Xuồng công tác         | C/ty CP vận tải và dịch vụ<br>Petrolimex HP     | 16 Ngõ Quyền, Quận Ngõ Quyền                       | 03/08/2011           | 03/08/2012          | 00397/11S15        |
| 175          | S15-00977    | HP-2434        | Đò Khách - 01          | Công ty cổ phần Đình Vũ                         | Hạ đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An                  | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00209/12S15        |
| 176          | S15-00980    | HP-2437        | Đò máy - 04            | Công ty cổ phần Đình Vũ                         | Hạ Đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An                  | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00208/12S15        |
| 177          | S15-00981    | HP-2443 H      | . Đò màn               | Trần Văn Thuận                                  | Tổ 1 Phường Hùng Vương, Quận Hồng<br>Bàng          | 19/06/2012           | 23/06/2013          | 00228/12S15        |
| 178          | S15-00983    | HP-2415        | Thanh tra GT 02        | Đội thanh tra GTĐT nội địa số 3                 | An Đông - An Dương, Huyện An Dương                 | 21/06/2011           | 21/06/2012          | 00308/11S15        |
| 179          | S15-00989    | HP-2472 H      | Tàu Chở Dầu            | Trần Văn Kha                                    | Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên                        | 27/05/2008           | 27/05/2009          | 00218/08S15        |
| 180          | S15-00991    | HP-2485        | HP 2485                | Công ty CP TMVT và du lịch<br>Hoàng Anh         | Số 83 đường Bạch Đằng, Quận Hồng Bàng              | 25/07/2007           | 23/07/2008          | 00238/07V17        |
| 181          | S15-00995    | HP-2476        | Tàu Tự Hành            | Công ty Cổ phần Phú Mạnh                        | Số 13/97 Cầu Cáp, Lam Sơn, Quận Lê<br>Chân         | 10/02/2012           | 10/02/2013          | 00017/12S15        |
| 182          | S15-00996    | HP-2500        | Việt Hải - 01          | Công ty TNHH VT & TM du lịch<br>Mỹ Ngọc         | Cụm 10, tổ dân phố 2B, TT Cát Bà,<br>Huyện Cát Hải | 15/07/2016           | 15/01/2017          | 00199/16S15        |
| 183          | S15-00997    | HP-2497H       | Tàu Hàng Khô           | Bùi Hữu Ngọc                                    | 787 đường 5-1 phường Hùng Vương,<br>Quận Hồng Bàng | 19/05/2010           | 19/05/2011          | 00274/10S15        |
| 184          | S15-00999    | HP-2507H       | Tàu tự hành            | Trần Văn Viễn                                   | An Lập - An Lư, Huyện Thủy Nguyên                  | 01/11/2008           | 01/11/2009          | 01381/08V98        |
| 185          | S15-01000    | HP-2516        | Mạnh Đạt 06            | Nguyễn Văn Bình                                 | Tổ 12 Khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 28/04/2014           | 10/11/2014          | 00171/14S15        |
| 186          | S15-01002    | HP-2531        | Đò ngang               | HTX vận tải thủy 1-5                            | 5/65 Vạn Kiếp ,Thượng Lý, Quận Hồng<br>Bàng        | 29/12/2010           | 29/12/2011          | 00619/10S15        |
| 187          | S15-01003    | HP-2540        | Tàu tự hành            | Công ty TNHH Linh Ngọc                          | Thôn Đền, xã Lâm Động, Huyện Thủy<br>Nguyên        | 08/01/2010           | 18/09/2010          | 00016/10S15        |
| 188          | S15-01004    | HP-2541        | Tàu Tự Hành            | Công Ty TNHH Thương Mại<br>Minh Đạt             | Xã Lâm Động, Huyện Thủy Nguyên                     | 28/02/2008           | 28/02/2009          | 00051/08S15        |
| 189          | S15-01008    | HP-2550H       | Hoà Bình 02            | Lâm Viết Trường                                 | Tổ 3 khu I, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 11/11/2010           | 10/05/2011          | 00523/10S15        |
| 190          | S15-01010    | HP-2530 H      | Nhã Ca 06              | Trần Văn Chinh                                  | Hoàng Châu, Huyện Cát Hải                          | 07/05/2010           | 10/11/2010          | 00246/10S15        |
| 191          | S15-01012    | HP-0703        | Tàu hàng khô           | Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn<br>Ngợi           | Số 24 B bến Bính, Tân Dương, Huyện<br>Thủy Nguyên  | 23/04/2008           | 23/04/2009          | 00115/08S15        |
| 192          | S15-01013    | HP-2554        | Đại Dương - 02         | Chi nhánh C/ty TNHH DL&TM<br>Đại Dương          | 28/212 Đà Nẵng - P. Lạc Viên, Quận Ngõ<br>Quyền    | 17/08/2016           | 25/01/2017          | 00288/16S15        |
| 193          | S15-01014    | HP-2601        | Việt Tín -01           | C.ty TNHH TMDL sinh thái thân<br>thiện Việt Nam | Tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải              | 19/01/2016           | 29/06/2016          | 00023/16S15        |
| 194          | S15-01016    | HP-2431        | Phà khách 05           | Công ty đường bộ Hải Phòng                      | 77 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Lê Chân                   | 29/01/2016           | 13/02/2017          | 00041/16S15        |
| 195          | S15-01019    | HP-2524        | Đò khách               | Nguyễn Văn Thiện                                | Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên                        | 16/11/2011           | 16/11/2012          | 00523/11S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                   | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 196          | S15-01020    | HP-2525H       | Đồ máy                 | Dương Thị Huyền                          | Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên                     | 07/01/2008           | 07/07/2008          | 00015/08S15        |
| 197          | S15-01021    | HP-2552        | Hoài Sơn               | Tô Văn Thuyết                            | Tổ 10 Khu 2 T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 08/05/2012           | 10/11/2012          | 00155/12S15        |
| 198          | S15-01024    | HP-2563H       | Đồ máy                 | Lê Văn Khanh                             | Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên          | 14/03/2012           | 16/03/2013          | 00057/12S15        |
| 199          | S15-01025    | HP-2570        | Sà Lan                 | Công ty TNHH Sơn Trường                  | Khu 6 P. Quán Toan, Quận Hồng Bàng              | 11/04/2008           | 29/03/2009          | 00443/08V98        |
| 200          | S15-01027    | HP-2573        | Sà lan                 | Công ty TNHH Sơn Trường                  | Khu 6 P.Quán Toan, Quận Hồng Bàng               | 11/04/2008           | 29/03/2009          | 00444/08V98        |
| 201          | S15-01028    | HP-2574        | Sà Lan                 | Công ty TNHH Sơn Trường                  | Khu 6 P.Quán Toan, Quận Hồng Bàng               | 25/03/2009           | 25/03/2010          | 00152/09S15        |
| 202          | S15-01031    | HP-2583        | Thiên Long - 03        | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thiên Long | 358 Lạch Tray, Đằng Giang, Quận Ngô Quyền       | 23/03/2011           | 23/03/2012          | 00084/11V37        |
| 203          | S15-01032    | HP-2619        | Hải Hậu - 01           | Vũ Văn Hậu                               | Tổ dân phố 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 22/04/2016           | 22/10/2016          | 00097/16S15        |
| 204          | S15-01033    | HP-2594        | LEPONT TRAVEL          | Nguyễn Minh Tuấn                         | 62 đường Núi Ngọc, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải     | 06/03/2013           | 22/06/2013          | 00048/13S15        |
| 205          | S15-01040    | HP-1034        | Minh Sơn               | CTy TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Sơn   | Minh Tân, Huyện Kiến Thụy                       | 06/08/2009           | 06/08/2010          | 00375/09S15        |
| 206          | S15-01042    | HP-2465        | hồng tiến 44           | Chi nhánh HTXVT&TM Hồng Tiến             | Số 11, Lê Thánh Tông-P.Máy Chai, Quận Ngô Quyền | 14/05/2008           | 14/05/2009          | 00160/08V17        |
| 207          | S15-01043    | HP-2603H       | Nhã Ca                 | Trần Văn Hiệp                            | Khu II thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 07/06/2011           | 10/11/2011          | 00271/11S15        |
| 208          | S15-01045    | HP-2610        | Thuyền máy             | Công ty TNHH Liên Bình                   | Số 39 ngõ 8B, Minh Khai, Quận Hồng Bàng         | 12/08/2014           | 17/08/2015          | 00312/14S15        |
| 209          | S15-01046    | HP-1419        | Thuyền máy             | Vườn Quốc gia Cát Bà                     | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải                  | 13/06/2013           | 13/12/2013          | 00108/13S15        |
| 210          | S15-01047    | HP-2611        | Đồ Máy                 | Nguyễn Quang Phương                      | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên            | 06/04/2010           | 06/10/2010          | 00170/10S15        |
| 211          | S15-01048    | HP-2630        | Bạch Đằng - 8CT-33     | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8  | Xã Hồng Thái, Huyện An Dương                    | 15/12/2015           | 01/11/2016          | 00455/15S15        |
| 212          | S15-01052    | HP-2644H       | Thuyền máy             | Hoàng Thị Đồng                           | Tổ 19 khu 4 Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải     | 07/10/2008           | 07/04/2009          | 00402/08S15        |
| 213          | S15-01053    | HP-2641        | Quang Anh              | C.ty TNHH TMDVDL Quang Anh               | Tổ 10 khu 2 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải      | 05/06/2012           | 05/12/2012          | 00202/12S15        |
| 214          | S15-01055    | HP-2652        | Thuyền Nan             | Bùi Văn Chung                            | Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00084/11S15        |
| 215          | S15-01056    | HP-2653        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Chiến                         | Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải            | 16/04/2009           | 16/10/2009          | 00176/09S15        |
| 216          | S15-01057    | HP-2654        | Thuyền Nan             | Phạm Văn Mậu                             | Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải                   | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00119/11S15        |
| 217          | S15-01059    | HP-2661        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Đức                           | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải            | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00125/10S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|---------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 218          | S15-01060    | HP-2662        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Đảm         | Tổ 16 khu 3 Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00114/09S15        |
| 219          | S15-01061    | HP-2663        | Thuyền Nan             | Nguyễn Long Biên       | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 26/07/2011           | 26/01/2012          | 00381/11S15        |
| 220          | S15-01062    | HP-2664        | Lăng Gỗ                | Nguyễn Thị Dinh        | Tổ 9 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00147/09S15        |
| 221          | S15-01065    | HP-2672        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Long        | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00120/09S15        |
| 222          | S15-01067    | HP-2674        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Tuấn        | Khu 2 Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00129/10S15        |
| 223          | S15-01069    | HP-2676        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Hương       | Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 30/03/2009           | 22/10/2009          | 00130/09S15        |
| 224          | S15-01070    | HP-2677        | Thuyền Nan             | Bách Văn Huyền         | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00133/10S15        |
| 225          | S15-01071    | HP-2681        | Thuyền Nan             | Phạm Tường Quang       | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00131/10S15        |
| 226          | S15-01073    | HP-2683        | Thuyền Nan             | Bùi Văn Trường         | Tổ 16 khu A Cao Minh, Cát Bà, Huyện Cát Hải | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00111/10S15        |
| 227          | S15-01074    | HP-2684        | Thuyền máy             | Lê Đức Vinh            | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00092/11S15        |
| 228          | S15-01075    | HP-2685        | Thuyền Nan             | Lê Đức Xuân            | Mình Tân, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00090/11S15        |
| 229          | S15-01076    | HP-2691        | Thuyền Nan             | Hoàng Văn Sơn          | An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                    | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00127/10S15        |
| 230          | S15-01077    | HP-2692        | Thuyền Nan             | Ngô Văn Quanh          | Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 23/06/2009           | 23/12/2009          | 00337/09S15        |
| 231          | S15-01078    | HP-2693        | Thuyền Nan             | Hoàng Văn Cây          | An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                    | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00094/11S15        |
| 232          | S15-01079    | HP-2694        | Thuyền Nan             | Vũ Đức Hùng            | Mình Tân, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên       | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00138/09S15        |
| 233          | S15-01081    | HP-2696        | Thuyền Nan             | Bùi Văn Chính          | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00128/10S15        |
| 234          | S15-01085    | HP-2657        | Thuyền Nan             | Trần Văn Bình          | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00089/11S15        |
| 235          | S15-01087    | HP-2659        | Thuyền Nan             | Lường Văn Hinh         | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00132/10S15        |
| 236          | S15-01091    | HP-2705        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Tải         | Tổ 10 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00129/11S15        |
| 237          | S15-01092    | HP-2706        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Thanh       | Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00128/11S15        |
| 238          | S15-01093    | HP-2707        | Thuyền Nan             | Đinh Khắc Bắc          | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00108/11S15        |
| 239          | S15-01094    | HP-2710        | Thuyền Nan             | Đinh Viết Mỗi          | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00114/11S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>             | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 240          | S15-01095    | HP-2711        | Thuyền Nan             | Đặng Văn Hình                      | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00117/11S15        |
| 241          | S15-01096    | HP-2712        | Thuyền Nan             | Lê Hữu Thuận                       | Dương Quan, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00104/11S15        |
| 242          | S15-01097    | HP-2713        | Thuyền Nan             | Đình Khắc Hải                      | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00115/11S15        |
| 243          | S15-01098    | HP-2714        | Thuyền Nan             | Bùi Thị Thắm                       | Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00125/11S15        |
| 244          | S15-01099    | HP-2715        | Thuyền Nan             | Hoàng Văn Kháng                    | Tổ 15 khu 1 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00116/11S15        |
| 245          | S15-01100    | HP-2716        | Thuyền Nan             | Hoàng Xuân Được                    | Tổ 10B, khu 2B Bến Bèo, Cát Hải, Huyện Cát Hải | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00113/11S15        |
| 246          | S15-01101    | HP-2717        | Thuyền Nan             | Vũ Văn Chính                       | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00105/11S15        |
| 247          | S15-01102    | HP-2720        | Thuyền Nan             | Lê Khắc Xinh                       | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 19/03/2009           | 27/09/2009          | 00094/09S15        |
| 248          | S15-01103    | HP-2721        | Thuyền Nan             | Đình Viết Mới                      | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00122/11S15        |
| 249          | S15-01104    | HP-2722        | Thuyền Nan             | Bùi Văn Phong                      | Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 21/06/2011           | 21/12/2011          | 00312/11S15        |
| 250          | S15-01105    | HP-2723        | Thuyền Nan             | Bùi Văn Thanh                      | Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00094/10S15        |
| 251          | S15-01106    | HP-2731        | Thuyền XMLT            | Lê Văn Phúc                        | Thôn Liễu Dinh xã Trường Thọ, Huyện An Lão     | 27/08/2007           | 27/08/2008          | 00372/07S15        |
| 252          | S15-01107    | HP-2775        | Tự hành                | Công ty TNHH Duyên Lộc             | Số 130 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngô Quyền        | 12/05/2011           | 12/05/2012          | 00223/11S15        |
| 253          | S15-01108    | HP-2776        | Tàu tự hành            | Công ty TNHH Duyên Lộc             | Số 130 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngô Quyền        | 12/05/2011           | 12/05/2012          | 00222/11S15        |
| 254          | S15-01111    | HP-2771        | Đại Dương-01           | Chi nhánh C/tyTNHH DL&TM Đại Dương | 28/212 Đà Nẵng - P.Lạc Viên, Quận Ngô Quyền    | 10/06/2011           | 13/12/2011          | 00290/11S15        |
| 255          | S15-01112    | HP-2772        | Tàu tự hành            | Lê Văn Cách                        | Trường Thọ, Huyện An Lão                       | 05/08/2013           | 05/08/2014          | 00290/13S15        |
| 256          | S15-01113    | QN-@_@         | Tàu Vớt Rác            | Ban quản lý vịnh Hạ Long           | Số 166 Lê Thánh Tông, Thành phố Hạ Long        | 01/10/2007           | 01/10/2008          | 01338/07V29        |
| 257          | S15-01114    | HP-2747        | Tàu hàng khô           | Nguyễn Thị Liên                    | Xã Trường Thọ, Huyện An Lão                    | 10/10/2007           | 10/10/2008          | 00358/07S15        |
| 258          | S15-01115    | HP-2744        | Tàu tự hành            | Lê Văn Cường                       | Xã Trường Thọ, Huyện An Lão                    | 11/10/2007           | 11/10/2008          | 00360/07S15        |
| 259          | S15-01116    | HP-2759        | Callassic sail - 05    | C.ty TNHH TMDL Quỳnh Trang         | Tổ 14B khu 3 - TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 04/12/2013           | 10/05/2014          | 00466/13S15        |
| 260          | S15-01118    | HP-2761        | Thuyền Nan             | Hà Quang Đạt                       | Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00112/10S15        |
| 261          | S15-01119    | HP-ZZZZ        | Đồ chở hàng khô        | Lê Phong Kiên                      | Số 2 ngõ Vạn Kiếp, Thượng Lý, Quận Hồng Bàng   | 23/10/2007           | 23/10/2008          | 00371/07S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                           | <i>Địa chỉ</i>                              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 262          | S15-01120    | HP-2784        | Đò chở hàng khô        | Trương Đức Hưng                                  | Số 71 Đào Đô, Thượng Lý, Quận Hồng Bàng     | 29/09/2008           | 29/09/2009          | 00387/08S15        |
| 263          | S15-01122    | QN-XX          | Tàu Vớt Rác            | Ban quản lý vịnh Hạ Long                         | Số 166 Lê Thánh Tông, Thành phố Hạ Long     | 05/10/2007           | 05/10/2008          | 00384/07S15        |
| 264          | S15-01123    | HP-2790        | Sà lan tự hành         | Chi nhánh công ty cho thuê tài chính I Hải Phòng | Số 14A Lê Hồng Phong, Đằng Lâm, Quận Hải An | 27/01/2008           | 12/11/2008          | 00035/08S15        |
| 265          | S15-01124    | QN-            | Tàu Vớt Rác            | Ban quản lý vịnh Hạ Long                         | Số 166 Lê Thánh Tông, Thành phố Hạ Long     | 17/11/2007           | 23/11/2008          | 00412/07S15        |
| 266          | S15-01125    | HP-2812        | Thuyền nan             | Bùi Văn Nuôi                                     | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 26/07/2011           | 26/01/2012          | 00380/11S15        |
| 267          | S15-01127    | HP-2814        | Thuyền nan             | Đình Văn Bốn                                     | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00111/11S15        |
| 268          | S15-01129    | HP-2824        | Việt Hải - 01          | Ủy ban nhân dân xã Việt Hải                      | Xã Việt Hải, Huyện Cát Hải                  | 20/11/2013           | 09/05/2014          | 00431/13S15        |
| 269          | S15-01132    | HP-2794        | HA450-0102             | Vườn Quốc Gia Cát Bà                             | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 11/12/2007           | 11/12/2008          | 00479/07S15        |
| 270          | S15-01133    | HP-2807        | Sà lan tự hành         | Nguyễn Đức Vịnh                                  | Số 96 Trần Tất Văn, Huyện An Lão            | 20/12/2007           | 20/12/2008          | 00501/07S15        |
| 271          | S15-01135    | HP-2820        | 8CT-35                 | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8          | Xã Hồng Thái, Huyện An Dương                | 20/11/2014           | 01/11/2015          | 00419/14S15        |
| 272          | S15-01136    | HP-2815        | Tàu tự hành            | Xí nghiệp tập thể Bạch Đằng                      | Số 304 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền        | 29/05/2009           | 29/05/2010          | 00292/09S15        |
| 273          | S15-01137    | HP-2830        | Thuyền nan             | Trần Tiến Minh                                   | Tổ 17 khu 3 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải      | 03/01/2008           | 03/07/2008          | 00004/08S15        |
| 274          | S15-01138    | HP-2831        | Thuyền nan             | Ngô Viết Đọc                                     | Cát Bà, Huyện Cát Hải                       | 02/04/2010           | 02/10/2010          | 00157/10S15        |
| 275          | S15-01139    | HP-2833        | Thuyền nan             | Vũ Văn Dũng                                      | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 16/04/2009           | 16/10/2009          | 00180/09S15        |
| 276          | S15-01140    | HP-2834        | Thuyền nan             | Vũ Trọng Thu                                     | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00109/10S15        |
| 277          | S15-01141    | HP-2836        | Thuyền nan             | Lê Văn Lai                                       | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 25/04/2011           | 25/10/2011          | 00165/11S15        |
| 278          | S15-01142    | HP-2839        | Thuyền nan             | Trần Văn Rút                                     | Tổ 8 khu 2A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00116/09S15        |
| 279          | S15-01143    | HP-2840        | Thuyền nan             | Trần Văn Thắng                                   | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 02/04/2010           | 02/10/2010          | 00160/10S15        |
| 280          | S15-01144    | HP-2841        | Thuyền nan             | Bùi Ngọc Ban                                     | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 03/01/2008           | 03/07/2008          | 00011/08S15        |
| 281          | S15-01145    | HP-2842        | Thuyền nan             | Trần Văn Vượng                                   | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00085/11S15        |
| 282          | S15-01146    | HP-2843        | Thuyền nan             | Bùi Văn Thuỷ                                     | Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00144/09S15        |
| 283          | S15-01147    | HP-2844        | Thuyền nan             | Đặng Văn Mau                                     | Tổ 14 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00116/10S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>              | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 284          | S15-01148    | HP-2849        | Tàu Tự Hành            | Công Ty TNHH TM-Vận tải Âu Việt     | Số 31/3 Bến Bính phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng  | 25/01/2008           | 07/08/2008          | 00032/08S15        |
| 285          | S15-01149    | HP-2850        | Tín Phát-01            | CN Công Ty cho thuê Tài Chính I- HP | Lô 14A đường Lê Hồng Phong p Đằng Lâm, Quận Hải An | 01/06/2009           | 01/12/2009          | 00294/09S15        |
| 286          | S15-01151    | HP-2853        | Thuyền máy             | Nguyễn Anh Trường                   | Số 9/99 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng                      | 25/09/2012           | 22/07/2013          | 00351/12S15        |
| 287          | S15-01152    | HP-2898        | HP - 2898              | Công ty cổ phần Quảng Phúc          | Đa Phúc, Huyện Kiến Thụy                           | 15/11/2010           | 15/05/2011          | 00535/10S15        |
| 288          | S15-01153    | HP-2897        | HP - 2897              | Công ty cổ phần Quảng Phúc          | Đa Phúc, Huyện Kiến Thụy                           | 15/11/2010           | 15/05/2011          | 00536/10S15        |
| 289          | S15-01155    | HP-2847        | Thuyền máy             | Nguyễn Thị Thì                      | Số 2C7 Trại Sơn, Trại Chuối, Quận Hồng Bàng        | 25/09/2012           | 22/07/2013          | 00357/12S15        |
| 290          | S15-01156    | HP-2864        | Thuyền máy             | Trần Thị Hà                         | Số 18/135 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng                    | 25/09/2012           | 22/07/2013          | 00354/12S15        |
| 291          | S15-01157    | HP-2852        | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Sáng                     | Số 73 Hàm Nghi, Trại Chuối, Quận Hồng Bàng         | 25/09/2012           | 22/07/2013          | 00356/12S15        |
| 292          | S15-01158    | HP-2854        | Thuyền máy             | Chu Quang Vinh                      | Số 25/99 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng                     | 11/05/2009           | 11/05/2010          | 00231/09S15        |
| 293          | S15-01159    | HP-2855        | Thuyền máy             | Lê Văn Thuỷ                         | Số 38 Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên       | 25/09/2012           | 22/07/2013          | 00358/12S15        |
| 294          | S15-01160    | HP-2856        | Thuyền máy             | Ngô Thị Hải                         | Số 12/135 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng                    | 25/09/2012           | 26/03/2013          | 00353/12S15        |
| 295          | S15-01161    | HP-2857        | Thuyền máy             | Phạm Văn Quý                        | Số 46 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng           | 25/09/2012           | 22/07/2013          | 00352/12S15        |
| 296          | S15-01162    | HP-2859        | Thuyền máy             | Nguyễn Thị Bé                       | Số 26A Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên                | 25/09/2012           | 22/07/2013          | 00355/12S15        |
| 297          | S15-01163    | HP-2860        | Thuyền máy             | Phạm Thị Minh                       | Số 97 Thế Lữ, Quận Hồng Bàng                       | 25/09/2012           | 22/07/2013          | 00350/12S15        |
| 298          | S15-01164    | HP-2861        | Thuyền máy             | Đào Thị Nết                         | Số 103 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng                       | 03/03/2014           | 09/01/2015          | 00055/14S15        |
| 299          | S15-01165    | HP-2819        | Tàu chở bùn đất        | Công ty TNHH Phúc Đức               | Tổ 5 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng          | 14/05/2009           | 14/05/2010          | 00238/09S15        |
| 300          | S15-01166    | HP-2800        | Thuyền nan             | Bùi Văn Thành                       | Khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 05/03/2008           | 05/03/2009          | 00076/08S15        |
| 301          | S15-01167    | HP-2875        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Kiên                     | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải                  | 19/04/2010           | 19/10/2010          | 00187/10S15        |
| 302          | S15-01168    | HP-2876        | Thuyền nan             | Nguyễn Văn Ngọc                     | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải                  | 19/04/2010           | 19/10/2010          | 00188/10S15        |
| 303          | S15-01169    | HP-2877        | Thuyền nan             | Dương Văn Thành                     | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải                  | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00088/11S15        |
| 304          | S15-01170    | HP-2882        | Thuyền nan             | Lương Văn Quyền                     | Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải                            | 19/04/2010           | 19/10/2010          | 00189/10S15        |
| 305          | S15-01171    | HP-2883        | Thuyền nan             | Đào Văn Vương                       | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải                  | 05/03/2008           | 05/03/2009          | 00081/08S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                    | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 306          | S15-01172    | HP-2884        | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Phòng                          | Thượng Lý, Quận Hồng Bàng                       | 13/05/2009           | 13/05/2010          | 00237/09S15        |
| 307          | S15-01173    | HP-2885        | Thuyền máy             | Mai Văn Đăng                              | Xã Lam Sơn, Huyện An Dương                      | 19/07/2010           | 19/05/2011          | 00354/10S15        |
| 308          | S15-01181    | HP-2912        | Tàu dịch vụ            | Nguyễn Thanh Phong                        | Xóm Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên      | 28/05/2013           | 04/12/2013          | 00157/13S15        |
| 309          | S15-01182    | HP-2846        | Tàu hàng khô           | Công ty TNHH Phúc Đức                     | Tổ 5 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng       | 01/07/2010           | 01/07/2011          | 00300/10S15        |
| 310          | S15-01183    | HP-2838        | Thuyền Máy             | Công ty Cổ phần Vận tải biển Hùng Vương.  | Số 90 Lâm Sơn, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng    | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00206/12S15        |
| 311          | S15-01184    | HP-2900 H      | Thuyền máy             | Nguyễn Ngọc Chiến                         | 117 Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên                | 15/10/2012           | 17/04/2013          | 00370/12S15        |
| 312          | S15-01189    | HP-2890        | The NINA               | Đào Văn Chi                               | Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An         | 05/04/2010           | 06/10/2010          | 00162/10S15        |
| 313          | S15-01190    | HP-2910        | Thuyền máy             | Vũ Đức Diệu                               | Thôn Lôi Động, Xã Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên | 25/04/2011           | 25/04/2012          | 00152/11S15        |
| 314          | S15-01191    | HP-2904        | Tàu hàng khô           | C/ty CPSXKDKT & DV Anh Cường              | Quảng Thanh, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 24/04/2008           | 24/04/2009          | 00116/08S15        |
| 315          | S15-01193    | HP-2913        | Tàu dịch vụ            | Lê Văn Hải                                | Xóm Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên      | 14/12/2011           | 14/06/2012          | 00600/11S15        |
| 316          | S15-01194    | HP-bbbb        | Hoa Phụng              | Sở ngoại vụ Hải Phòng                     | Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng           | 07/05/2008           | 07/11/2008          | 00124/08S15        |
| 317          | S15-01195    | HP-cccc        | Cát Bà -01             | Sở ngoại vụ Hải Phòng                     | Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng           | 08/05/2008           | 08/11/2008          | 00125/08S15        |
| 318          | S15-01196    | HP-dddd        | Cát Bà-02              | Sở ngoại vụ Hải Phòng                     | Số 15 Trần quang Khải, Quận Hồng Bàng           | 07/05/2008           | 07/11/2008          | 00126/08S15        |
| 319          | S15-01197    | HP-eeee        | Cát Bà-03              | Sở ngoại vụ Hải Phòng                     | Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng           | 07/05/2008           | 07/11/2008          | 00127/08S15        |
| 320          | S15-01198    | HP-2933        | Tàu chở bùn đất        | Công ty cổ phần Quang Huy                 | Quán Toan, Quận Hồng Bàng                       | 19/05/2008           | 19/05/2009          | 00192/08S15        |
| 321          | S15-01202    | HP-2934        | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Chấn                           | An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                        | 05/05/2008           | 21/11/2008          | 00203/08S15        |
| 322          | S15-01203    | HP-2926        | Anh Phát 01            | C/ty TNHHDVTM Anh Phát                    | Số 8/50 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng                   | 21/05/2008           | 21/05/2009          | 00204/08S15        |
| 323          | S15-01204    | HP-3174        | PINTA                  | Đào Văn Chi                               | Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An         | 05/04/2010           | 06/10/2010          | 00163/10S15        |
| 324          | S15-01206    | HP-2919        | Tàu chở bùn đất        | Công Ty Cổ phần Thương mại Thiên Quý      | Xã Trường Thành, Huyện An Lão                   | 19/08/2009           | 25/06/2010          | 00914/09V14        |
| 325          | S15-01209    | HP-2945        | Thuyền Máy             | Trần Văn Đồng                             | Bến Bính , Xã Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên      | 04/06/2008           | 04/06/2009          | 00234/08S15        |
| 326          | S15-01213    | HP-2907        | Xuân Tiến-01           | Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuân Tiến | Xã Phục Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 08/06/2009           | 08/06/2010          | 00303/09S15        |
| 327          | S15-01217    | HP-2949        | Ca nô P4               | C.ty TNHH MTV Bảo đảm ATHH Miền Bắc       | Số 31 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền                   | 27/06/2012           | 08/06/2013          | 00264/12S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                      | <i>Địa chỉ</i>                            | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 328          | S15-01219    | HP-2943        | Thuyền máy             | Nguyễn Duy Quý                              | Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên             | 09/06/2008           | 09/12/2008          | 00252/08S15        |
| 329          | S15-01223    | HP-2905        | Tàu hàng khô           | Nguyễn Văn Giáp                             | Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên            | 30/09/2010           | 01/10/2011          | 00431/10S15        |
| 330          | S15-01224    | HP-2925        | Tàu hàng khô           | Phạm Văn Năm                                | Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên            | 08/07/2009           | 08/07/2010          | 00349/09S15        |
| 331          | S15-01226    | HP-2962        | Tàu Tự Hành            | Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ Hùng Hưng | Xã Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên            | 16/06/2008           | 16/06/2009          | 00271/08S15        |
| 332          | S15-01230    | HP-2977        | Thuyền máy             | Đỗ Mạnh Hùng                                | Số 22S/156 Lê Lai, Quận Ngõ Quyền         | 22/01/2009           | 09/07/2009          | 00037/09S15        |
| 333          | S15-01231    | HP-2965        | Trường Hậu-01          | Nguyễn Anh Trường                           | Số 2/99 Ha. Lý, Quận Hồng Bàng            | 25/09/2012           | 22/07/2013          | 00349/12S15        |
| 334          | S15-01234    | HP- 2979       | Duyên Lộc 04           | Công ty TNHH Duyên Lộc                      | Số 130 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngõ Quyền   | 14/08/2013           | 25/10/2013          | 00873/13V43        |
| 335          | S15-01235    | HP-2995        | Thuyền máy             | Đào Văn Vượt                                | Số 23/279 Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân   | 14/04/2011           | 14/04/2012          | 00131/11S15        |
| 336          | S15-01236    | HP-2987        | Tàu buồm               | Vũ Thế Vinh                                 | Khu Hùng Sơn, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 15/07/2014           | 12/01/2015          | 00269/14S15        |
| 337          | S15-01237    | HP-2971        | Tàu tự hành            | Trần Văn Bính                               | Số 24/43 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng | 01/08/2008           | 19/02/2009          | 00317/08S15        |
| 338          | S15-01239    | HP-2964        | Đò chở hàng            | Phạm Văn Vượng                              | Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên               | 08/08/2008           | 08/08/2009          | 00320/08S15        |
| 339          | S15-01240    | HP-2957        | Tàu tự hành            | Phạm Văn Thọ                                | Tổ 1KI Quán Trữ, Quận Kiến An             | 15/04/2011           | 04/01/2012          | 00139/11S15        |
| 340          | S15-01241    | HP-2958        | Tàu tự hành            | Phạm Văn Thọ                                | Tổ 1KI Cát Đá, Lãm Hà, Quận Kiến An       | 15/04/2011           | 04/01/2012          | 00138/11S15        |
| 341          | S15-01245    | HP-2975        | Anh Phát 02            | Công ty TNHH DVTM Anh Phát                  | Số 08 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng  | 10/08/2008           | 21/08/2009          | 00333/08S15        |
| 342          | S15-01246    | HP-2880        | Tùng Tuyền 17          | Hoàng Văn Lãng                              | Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên            | 05/07/2012           | 21/08/2013          | 00270/12S15        |
| 343          | S15-01247    | HP-2974        | Thuyền khách           | Đinh Văn Khanh                              | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên              | 20/08/2008           | 20/02/2009          | 00335/08S15        |
| 344          | S15-01248    | HP-2967        | Tàu hàng khô           | Nguyễn Văn Ngay                             | Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên            | 18/06/2012           | 18/06/2013          | 00273/12S15        |
| 345          | S15-01249    | HP-3042        | Tàu bùn đất            | Công ty CPTM Duy Linh                       | Km6 Đường 5, Hùng Vương, Quận Hồng Bàng   | 06/07/2012           | 01/07/2013          | 00285/12S15        |
| 346          | S15-01250    | HP-3001        | NH18                   | Cty TNHH Nam Hải                            | 46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng       | 07/12/2010           | 18/09/2011          | 01130/10V98        |
| 347          | S15-01251    | HP-3002        | NH17                   | Công ty TNHH Nam Hải                        | Số 46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng    | 07/12/2010           | 18/09/2011          | 01131/10V98        |
| 348          | S15-01252    | HP-3003        | NH16                   | Cty TNHH Nam Hải                            | 46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng       | 01/09/2011           | 19/09/2012          | 00823/11V98        |
| 349          | S15-01253    | HP-3004        | NH15                   | Cty TNHH Nam Hải                            | 46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng       | 21/08/2011           | 17/09/2012          | 00735/11V98        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 350          | S15-01255    | HP-3005        | TĐ-45                  | Cty TNHH Nam Hải                        | Số 46, Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng      | 14/10/2011           | 14/09/2012          | 01049/11V29        |
| 351          | S15-01257    | HP-2928        | Thuyền máy             | Trần Thị Đường                          | An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                     | 21/10/2008           | 21/04/2009          | 00406/08S15        |
| 352          | S15-01267    | HP-3045        | Đò chở hàng            | Công ty CPTM Quý Hằng                   | Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 07/11/2008           | 07/11/2009          | 00424/08S15        |
| 353          | S15-01268    | HP-3041        | Hải Hậu Dream          | Vũ Văn Hậu                              | Tổ dân phố số 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 15/07/2016           | 03/02/2017          | 00264/16S15        |
| 354          | S15-01269    | HP-3034        | Anh Phát - 09          | C/ty TNHH DV TM Anh Phát                | Số 8 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng      | 20/11/2008           | 20/11/2009          | 00428/08S15        |
| 355          | S15-01272    | HP-3079        | TL 01                  | Công ty TNHH Thuỷ Sơn                   | Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 25/11/2008           | 31/07/2009          | 00439/08S15        |
| 356          | S15-01273    | HP-3007        | Thuyền máy             | Nguyễn Quốc Khánh                       | Số 11/14 Thượng Lý, Quận Hồng Bàng           | 28/11/2008           | 02/12/2009          | 00474/08S15        |
| 357          | S15-01275    | HP-3051        | Tàu hàng khô           | Chu Văn Thêm                            | Pháp Cổ, Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên         | 26/05/2010           | 26/05/2011          | 00280/10S15        |
| 358          | S15-01276    | HP-3061        | Tàu hàng khô           | Bùi Văn Nam                             | Pháp Cổ, Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên         | 15/12/2009           | 15/12/2010          | 00585/09S15        |
| 359          | S15-01308    | HP-3087        | Phao đặt cầu           | C/ty TNHH TMVT Huy Hùng                 | Tổ 2 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng    | 12/05/2009           | 12/05/2010          | 00235/09S15        |
| 360          | S15-01310    | HP-3075        | Tàu bùn đất            | Công ty CPTM Thanh Nam                  | Số 783 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng  | 11/05/2010           | 11/05/2011          | 00264/10S15        |
| 361          | S15-01311    | HP-@.@         | Xuồng công tác HA-450  | Công ty cổ phần Phong Mai               | Số 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền          | 02/08/2013           | 12/08/2014          | 00322/13S15        |
| 362          | S15-01312    | HP-3008        | Xuồng công tác         | Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I    | Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền          | 17/06/2013           | 07/06/2014          | 00167/13S15        |
| 363          | S15-01315    | HP-3009        | Tàu tự hành            | Nguyễn Văn Dương                        | Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 08/01/2009           | 08/01/2010          | 00007/09S15        |
| 364          | S15-01316    | HP-3062        | Thuyền máy             | C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng | Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An | 07/01/2011           | 07/01/2012          | 00011/11S15        |
| 365          | S15-01317    | HP-1010        | Tân dương - 03         | Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn Ngợi      | Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 20/01/2009           | 20/01/2010          | 00016/09S15        |
| 366          | S15-01318    | HP-1011        | Tân Dương - 04         | Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn Ngợi      | Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 20/01/2009           | 20/01/2010          | 00017/09S15        |
| 367          | S15-01319    | HP-3077        | Tàu hàng khô           | Đỗ Văn Duy                              | Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 05/08/2011           | 05/08/2012          | 00390/11S15        |
| 368          | S15-01320    | HP-3094        | Tàu hàng khô           | Ngô Văn Dũng                            | Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 16/01/2009           | 16/01/2010          | 00027/09S15        |
| 369          | S15-01321    | TNg-           | Xuồng công tác HA-450  | Chi cục Kiểm lâm Thái Nguyên            | Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên         | 14/01/2009           | 14/01/2010          | 00029/09S15        |
| 370          | S15-01322    | HP-3076        | Tàu hàng khô           | Ngô Văn Thước                           | Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên               | 25/02/2013           | 22/01/2014          | 00030/13S15        |
| 371          | S15-01323    | HP-3085        | Tàu hàng khô           | Hoàng Văn Huy                           | Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên               | 25/02/2013           | 22/01/2014          | 00031/13S15        |

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC   | Tên phương tiện          | Chủ phương tiện                           | Địa chỉ                                               | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-----------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 372   | S15-01335 | HP-^^_^^  | Xuồng công tác HA-450B   | Thanh tra Sở Giao thông tỉnh Thái Nguyên  | Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên             | 20/04/2009    | 20/04/2010   | 00189/09S15 |
| 373   | S15-01343 | HP-3122   | Tàu dầu                  | Công ty TNHH Hoàng Thuận                  | Khu Quyết Thành, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên          | 24/04/2009    | 24/04/2010   | 00195/09S15 |
| 374   | S15-01344 | HP-3178   | Quang Triệu 08           | Công ty TNHH Kiên Ngọc                    | An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên                             | 15/06/2011    | 28/04/2012   | 00535/11V14 |
| 375   | S15-01345 | HP-3179   | Quang Triệu - 09         | Công ty TNHH Kiên Ngọc                    | Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên                          | 03/06/2010    | 03/06/2011   | 00288/10S15 |
| 376   | S15-01354 | HP-3132   | Tàu dầu                  | Công ty TNHH Hồng Quế                     | Bến Rừng, Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 25/07/2013    | 08/06/2014   | 00219/13S15 |
| 377   | S15-01355 | HP-3133   | Thanh Trung - 01         | C/ty TNHH Vận tải Thanh Trung             | Khu B3 đô thị Ngã 5 sân bay Cát Bi, Quận Ngô Quyền    | 12/06/2009    | 12/06/2010   | 00309/09S15 |
| 378   | S15-01357 | HP-3199   | Phà MINI                 | Đỗ Văn Lịnh                               | Cầu Hạ, Quang Trung, Huyện An Lão                     | 10/01/2012    | 10/01/2013   | 00007/12S15 |
| 379   | S15-01359 | HP-3154   | Tàu hàng khô             | Công ty TNHH Khánh Hùng                   | Số 106 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền                      | 15/06/2009    | 08/03/2010   | 00315/09S15 |
| 380   | S15-01361 | QN-_      | Xuồng công tác           | Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả           | Km6 Quốc lộ 18A, Cẩm Thanh, Thành phố Cẩm Phả         | 22/06/2009    | 22/06/2010   | 00334/09S15 |
| 381   | S15-01363 | HP-3136   | Tàu tự hành              | Công ty TNHH Khánh Hùng                   | Số 106 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền                      | 03/07/2009    | 04/09/2009   | 00345/09S15 |
| 382   | S15-01369 | HP-1203   | Tiền Phong - 01          | Công ty TNHH Phạm Tải                     | Số 85 Tôn Đức Thắng, P. Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân | 29/10/2010    | 04/09/2011   | 00472/10S15 |
| 383   | S15-01370 | HP-3205   | Quang Triệu - 05         | Công ty TNHH Kiên Ngọc                    | Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên                          | 06/08/2012    | 06/08/2013   | 00298/12S15 |
| 384   | S15-01371 | HP-3212   | Tàu hàng khô             | Phạm Văn Trực                             | Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên                          | 18/06/2012    | 18/06/2013   | 00272/12S15 |
| 385   | S15-01373 | HP-3222   | Tàu hàng khô             | Vũ Quý Tự                                 | Trại Sơn, An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 28/09/2009    | 28/09/2010   | 00449/09S15 |
| 386   | S15-01379 | HP-#@     | Pông tông chuyển tải cát | Công ty CPTM Mạnh Tiến                    | Số 30 Phú Xá, Đông Hải, Quận Hải An                   | 02/11/2009    | 02/11/2010   | 00488/09S15 |
| 387   | S15-01381 | HP-3218   | Khánh Hùng 01            | Công ty TNHH Khánh Hùng                   | Số 106 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền                      | 09/11/2009    | 09/11/2010   | 00505/09S15 |
| 388   | S15-01382 | HP-_^^_   | Xuồng công tác HA-450    | Ban quản lý đầu tư và xây dựng thuỷ lợi I | Số 48 đường Ngọc Hồi, P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai    | 16/11/2009    | 16/11/2010   | 00542/09S15 |
| 389   | S15-01384 | HP-^%^%   | Xuồng công tác HA-620    | C/ty TNHH MTV KTCT thuỷ lợi Thuỷ Nguyên   | Thiên Hương, Huyện Thuỷ Nguyên                        | 07/12/2009    | 07/12/2010   | 00573/09S15 |
| 390   | S15-01385 | HP-3230   | Dương Hoàng-02           | Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng          | 559 Ngõ Gia Tự-Trung Hành,P. Đằng Lâm, Quận Hải An    | 14/03/2012    | 14/06/2012   | 00053/12S15 |
| 391   | S15-01389 | HP-**     | Xuồng công tác HA-620    | Công ty TNHH Hương Hải                    | Số 1 Vườn Đào, Thành phố Hạ Long                      | 28/12/2009    | 28/12/2010   | 00612/09S15 |
| 392   | S15-01395 | HP-()()() | TS08                     | Công ty TNHH Thủy Sơn                     | Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên                            | 21/01/2010    | 21/01/2011   | 00024/10S15 |
| 393   | S15-01397 | HP-3277   | Tàu bùn đất              | C/ty TNHH TM & DV Bình Nga                | Km 14+500 đường 5, Lê Thiện, Huyện An Dương           | 26/01/2010    | 26/01/2011   | 00033/10S15 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                             | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 394          | S15-01398    | HP-3298        | Tàu bùn đất            | Công ty Cổ phần Quang Huy                          | Khu đô thị mới, Quán Toan, Quận Hồng Bàng      | 26/01/2010           | 26/01/2011          | 00034/10S15        |
| 395          | S15-01404    | HP- 02930      | CVĐTNĐ KV1 - 45        | Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I               | Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền            | 12/08/2014           | 01/03/2015          | 00306/14S15        |
| 396          | S15-01409    | NĐ-&*&         | Xuồng CT HA-450        | Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5            | Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định  | 10/03/2010           | 10/03/2011          | 00072/10S15        |
| 397          | S15-01410    | NĐ-&*&*        | Xuồng CT HA-450B       | Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5            | Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định  | 10/03/2010           | 10/03/2011          | 00073/10S15        |
| 398          | S15-01419    | HP-3326        | Tự quản 01             | Tổ tự quản xã Lại Xuân                             | Xã Lại Xuân, Huyện Thủy Nguyên                 | 19/04/2010           | 19/04/2011          | 00183/10S15        |
| 399          | S15-01424    | NĐ-&*&*        | Xuồng CT HA-450B       | Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5            | Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định  | 22/04/2010           | 22/04/2011          | 00195/10S15        |
| 400          | S15-01430    | HP-()()_       | Xuồng công tác         | C/ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi An Hải | Số 781 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng   | 23/11/2015           | 25/11/2016          | 00413/15S15        |
| 401          | S15-01435    | HP-----        | Phao đặt máy xúc gầu   | Công ty CP đầu tư thương mại XNK Việt Phát         | 158B Lô 4-97 Bạch Đằng, Quận Hồng Bàng         | 24/06/2010           | 24/06/2011          | 00332/10S15        |
| 402          | S15-01436    | HP-3350        | Tàu dầu                | Bùi Doãn Tiến                                      | Xóm Chài, Máy Chai, Quận Ngô Quyền             | 24/06/2011           | 24/06/2012          | 00326/11S15        |
| 403          | S15-01438    | HP-_____       | Pongtong hút bùn       | Công ty TNHH Chí Linh                              | Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên                    | 28/06/2010           | 28/06/2011          | 00349/10S15        |
| 404          | S15-01440    | HP-3370        | Xuồng công tác 8CT-37  | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8            | Xã Hồng Thái, Huyện An Dương                   | 20/11/2014           | 01/11/2015          | 00420/14S15        |
| 405          | S15-01447    | HP-_____       | Tàu dịch vụ            | Nguyễn Văn Thiện                                   | Tổ 6 - đường 5/3, P Hùng Vương, Quận Hồng Bàng | 13/09/2010           | 13/09/2011          | 00425/10S15        |
| 406          | S15-01449    | HP-_____       | TS10                   | Công ty TNHH Thủy Sơn                              | Ngũ Lão, Huyện Thủy Nguyên                     | 18/10/2010           | 18/10/2011          | 00441/10S15        |
| 407          | S15-01454    | HP-3392        | Vịnh Bến Bèo - 01      | Trần Văn Hải                                       | Tổ 8 Khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải            | 21/10/2010           | 21/10/2011          | 00460/10S15        |
| 408          | S15-01455    | HP-....        | Tàu hàng khô           | Nguyễn Quốc Khánh                                  | 11B/14 Thượng Lý, Quận Hồng Bàng               | 25/10/2010           | 25/10/2011          | 00464/10S15        |
| 409          | S15-01456    | HP-3393        | Hiệp Thành 01          | Công ty TNHH TMVT Hiệp Thành                       | An Hòa, Huyện An Dương                         | 05/03/2012           | 05/03/2013          | 00045/12S15        |
| 410          | S15-01459    | HP-3497        | Hải Nguyệt             | Công ty TNHH kinh doanh sản phẩm mỏ                | 1066 Nam Phát, Đằng Giang, Quận Ngô Quyền      | 26/07/2011           | 26/07/2012          | 00384/11S15        |
| 411          | S15-01467    | PT-_           | Xuồng công tác         | Đội thanh tra giao thông đường thủy nội địa số 1   | Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì                   | 09/02/2012           | 20/01/2013          | 00097/12V33        |
| 412          | S15-01468    | HP-3417        | Hòa Nghĩa 36           | Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Hòa Nghĩa            | Km12 đường 353, Hòa Nghĩa, Quận Dương Kinh     | 09/03/2012           | 24/02/2013          | 00050/12S15        |
| 413          | S15-01469    | SG-_____       | Xuồng công tác         | C.ty Cổ phần xây dựng Huyền Minh                   | 7/3 Hồ Biểu Chánh, P.12, Quận Phú Nhuận        | 22/03/2011           | 22/03/2012          | 00073/11S15        |
| 414          | S15-01473    | TNg-_____      | Xuồng công tác         | Chi cục kiểm lâm Thái Nguyên                       | Tổ 3 - Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên    | 20/04/2011           | 20/04/2012          | 00137/11S15        |
| 415          | S15-01492    | HP-0784        | VOSCO 02               | CTy TNHH MTV SC & DV tàu biển VOSCO                | Số 15 Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng             | 28/06/2011           | 28/06/2012          | 00303/11S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i>   | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                       | <i>Địa chỉ</i>                                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|------------------|------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 416          | S15-01502    | HP-3689          | HP-3689                | Công ty CPXD và TM Hồng Long                 | 81 Ngõ Quyền, Máy Chai, Quận Ngõ Quyền                          | 20/07/2011           | 07/01/2012          | 00363/11S15        |
| 417          | S15-01504    | HP-3576          | Việt tín 03            | C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam | Số 5 tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                      | 12/02/2015           | 05/08/2015          | 00027/15S15        |
| 418          | S15-01505    | TNg-<br>_____    | Xuồng công tác         | C.ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên | Số 9A/566 Lương Ngọc Quyền, P.Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên | 11/08/2011           | 11/08/2012          | 00402/11S15        |
| 419          | S15-01512    | HP-___.____      | GK 01                  | Công ty CP đầu tư và xây dựng BTĐ            | Số 64/442 An Tràng, An Đồng, Huyện An Dương                     | 25/03/2013           | 25/03/2014          | 00092/13V37        |
| 420          | S15-01513    | HP-<br>____.____ | Tàu chở nước           | Công ty TNHH Giang Thanh                     | Số 727 đường Hùng Vương, Hùng Vương, Quận Hồng Bàng             | 27/09/2011           | 09/07/2012          | 00457/11S15        |
| 421          | S15-01517    | HN-__            | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 26/10/2011           | 26/10/2012          | 00472/11S15        |
| 422          | S15-01518    | HN-1344          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 06/10/2015           | 26/09/2016          | 01107/15V43        |
| 423          | S15-01520    | HN-____          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 26/10/2011           | 26/10/2012          | 00475/11S15        |
| 424          | S15-01521    | HN-1352          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 19/11/2015           | 20/11/2016          | 01788/15S14        |
| 425          | S15-01524    | HN-1349          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 06/10/2015           | 26/09/2016          | 01106/15V43        |
| 426          | S15-01528    | HN-1332          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 07/10/2015           | 26/09/2016          | 01119/15V43        |
| 427          | S15-01532    | HN-              | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 27/10/2011           | 27/10/2012          | 00487/11S15        |
| 428          | S15-01533    | HN-1333          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 09/01/2016           | 09/01/2017          | 00001/16S38        |
| 429          | S15-01539    | HN-1322          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 08/12/2015           | 26/10/2016          | 00907/15V79        |
| 430          | S15-01540    | HN-1355          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 06/10/2015           | 26/09/2016          | 01105/15V43        |
| 431          | S15-01543    | HN-1337          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 15/12/2015           | 15/12/2016          | 00608/15S73        |
| 432          | S15-01545    | HN-***_          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 27/10/2011           | 26/10/2012          | 00500/11S15        |
| 433          | S15-01546    | HN-1338          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 09/01/2016           | 09/01/2017          | 00002/16S38        |
| 434          | S15-01547    | HN-1340          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 15/12/2015           | 15/12/2016          | 00609/15S73        |
| 435          | S15-01550    | HN-1342          | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                   | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 07/10/2015           | 26/09/2016          | 01118/15V43        |
| 436          | S15-01552    | HN-.             | Xuồng công tác HA-450B | Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 6      | 160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên                               | 01/12/2011           | 01/12/2012          | 00576/11S15        |
| 437          | S15-01556    | HP-3534          | Nối vòng tay           | CN C.ty Cổ phần du lịch Nối Vòng Tay         | Số 7 tổ 2 khu Hùng Sơn, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                | 15/07/2016           | 12/01/2017          | 00262/16S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                         | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 438          | S15-01559    | HP-3585        | Bạch Đằng 66           | C.ty TNHH vận tải biển Bạch Đằng               | Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, Quận Hồng Bàng   | 03/12/2015           | 29/12/2016          | 00438/15S15        |
| 439          | S15-01569    | HN-.....       | Xuồng công tác HA-450B | Khu quản lý đường bộ II                        | Số 4 - Phường Thành Công, Quận Ba Đình          | 06/03/2012           | 06/03/2013          | 00648/11S15        |
| 440          | S15-01571    | HP-3519        | Sà lan công trình      | C.ty CPXD&TM Hồng Long                         | Số 81 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Quận Ngô Quyền | 28/12/2011           | 28/12/2012          | 00649/11S15        |
| 441          | S15-01575    | HP- .          | Vệ Sinh Môi Trường 01  | Ban Quản Lý Vịnh Cát Bà                        | 104 Núi Ngọc- Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 24/04/2012           | 24/10/2012          | 00550/12S14        |
| 442          | S15-01579    | HP-3615        | Tàu chở công nhân      | Công ty TNHH vận tải biển Bạch Đằng            | Số 1A, Cù Chính Lan, Minh Khai, Quận Hồng Bàng  | 04/06/2014           | 30/05/2015          | 00205/14S15        |
| 443          | S15-01581    | HP-3547        | Tàu công tác           | Công ty Cổ phần phát triển CN tàu thủy Nam Sơn | Số 2A Núi Đèo, Huyện Thủy Nguyên                | 14/06/2012           | 14/06/2013          | 00187/12S15        |
| 444          | S15-01582    | HP-3505        | Quang Anh 03           | Công ty TNHH TMDV DL Quang Anh                 | Vịnh Bến Bèo, Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 25/04/2015           | 21/05/2016          | 00116/15S15        |
| 445          | S15-01605    | HP- .          | Đảo khí 01             | Công ty Cổ phần du lịch đảo Cát Bà             | Bãi Cát Cò, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải            | 14/10/2013           | 02/04/2014          | 00402/13S15        |
| 446          | S15-01606    | HP-2804        | 8CT-34                 | Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 8        | Hồng Thái, Huyện An Dương                       | 17/12/2015           | 01/11/2016          | 00459/15S15        |
| 447          | S15-01619    | HP-3260        | SD-420-30              | Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I           | Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền             | 10/12/2013           | 18/12/2014          | 00492/13S15        |
| 448          | S15-01624    | HP-<br>_____   | Hiệp Thành 02          | Công ty TNHH TMVT Hiệp Thành                   | Tỉnh Thủy, An Hòa, Huyện An Dương               | 29/12/2012           | 29/12/2013          | 00468/12S15        |
| 449          | S15-01629    | HP-3523        | 8CT-38                 | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8        | Hồng Thái, Huyện An Dương                       | 24/12/2014           | 01/12/2015          | 00472/14S15        |
| 450          | S15-01640    | HP-3651        | Thuyền máy             | Vũ Văn Hải                                     | 39 Kỳ Đồng, Quang Trung, Quận Hồng Bàng         | 01/11/2013           | 01/05/2014          | 00156/13S15        |
| 451          | S15-01689    | HP-3747        | Sà lan tự hành         | Cty TNHH SX & Chế biến vôi Minh Tân            | Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên                     | 05/08/2014           | 06/08/2015          | 00061/14S15        |
| 452          | S15-01693    | HP-3847        | Thuyền Máy             | Trần Văn Bảy                                   | Tổ 11, thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 31/08/2016           | 25/02/2017          | 00311/16S15        |
| 453          | S15-01717    | HP-0736        | TD85-05                | Công ty Cổ Phần VT và DV Petrolimex Hải Phòng  | Số 16 Đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền           | 02/08/2016           | 19/01/2017          | 00275/16S15        |
| 454          | S15-01723    | HP-            |                        | CTy Cổ Phần Vận Tải và Du Lịch Vịnh Lan Hạ     | 44BLươngkhánhThiện,P L.K.Thiện, Quận Ngô Quyền  | 01/08/2015           | 01/08/2016          | 00461/15S50        |
| 455          | S15-01733    | HP-4070        | Thuyền Máy             | Đoàn Ngọc Huỳnh                                | TT Cát Hải, Huyện Cát Hải                       | 11/04/2016           | 29/10/2016          | 00083/16S15        |
| 456          | S15-01740    | HP-            | Tàu công tác           | Công ty TNHH Việt Thắng                        | Cụm CN Sở Dầu, P. Sở Dầu, Quận Hồng Bàng        | 11/01/2016           | 12/01/2017          | 00439/15S15        |

Tỉnh thành: Hải Phòng (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC  | Tên phương tiện   | Chủ phương tiện                      | Địa chỉ                               | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|----------|-------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S15-00526 | HP--0864 | TRƯỜNG SA 02      | Bảo đảm ATHH Biển Đông và Hải đảo    | 22 B Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền        | 12/07/2012    | 12/07/2013   | 00118/12S72 |
| 2     | S15-00604 | HP-1943  | Thuyền máy        | Phạm Văn Doãn                        | Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên        | 22/07/2015    | 07/10/2015   | 00271/15S15 |
| 3     | S15-00691 | HP-1988  | Thuyền máy        | Phạm Văn Kiên                        | Xã Phù Ninh, Huyện Thủy Nguyên        | 06/05/2013    | 10/01/2014   | 00101/13S15 |
| 4     | S15-00693 | HP-1993H | Đò khách          | Phạm Đình Kỳ                         | Xã Phù Ninh, Huyện Thủy Nguyên        | 05/12/2014    | 30/09/2015   | 00447/14S15 |
| 5     | S15-00723 | HP-2005  | Đò máy            | Phùng Văn Tông                       | Nam Hải, Quận Hải An                  | 11/06/2014    | 21/11/2014   | 00230/14S15 |
| 6     | S15-00819 | HP-2066  | Thuyền máy        | Nguyễn Văn Sự                        | Xã Đông Hải, Quận Hải An              | 30/11/2012    | 30/05/2013   | 00403/12S15 |
| 7     | S15-00825 | HP-2532  | Đò ngang          | Hợp tác xã vận tải thủy 1-5          | Số 5/65 Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng      | 12/08/2014    | 31/07/2015   | 00310/14S15 |
| 8     | S15-00840 | HP-2212  | Thuyền máy        | Phùng Văn Tông                       | Phường Nam Hải, Quận Hải An           | 11/06/2014    | 04/12/2014   | 00228/14S15 |
| 9     | S15-00851 |          | HP 1126           | XN Bảo đảm ATHH Biển Đông và Hải đảo | 22 Ngô Quyền, Quận Hồng Bàng          | 09/05/2012    | 09/05/2013   | 00064/12S72 |
| 10    | S15-00913 | HP-2273  | Thuyền Thiên Long | Đặng Đình Hòa                        | Xã Phù Long, Huyện Cát Hải            | 06/01/2016    | 12/06/2016   | 00007/16S15 |
| 11    | S15-01002 | HP-2531  | Đò ngang          | Hợp tác xã vận tải thủy 1-5          | Số 5/65 Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng      | 12/04/2012    | 12/04/2013   | 00104/12S15 |
| 12    | S15-01055 | HP-2652  | Thuyền Nan        | Bùi Văn Chung                        | Tổ 12 khu 3, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải | 26/03/2012    | 26/09/2012   | 00078/12S15 |
| 13    | S15-01057 | HP-2654  | Thuyền nan        | Phạm Văn Mậu                         | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 17/04/2012    | 18/10/2012   | 00137/12S15 |
| 14    | S15-01061 | HP-2663  | Thuyền nan        | Nguyễn Long Biên                     | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải  | 03/07/2012    | 05/01/2013   | 00281/12S15 |
| 15    | S15-01067 | HP-2674  | Thuyền máy        | Nguyễn Văn Tuấn                      | Khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 23/04/2015    | 30/09/2015   | 00146/15S15 |
| 16    | S15-01070 | HP-2677  | Thuyền gỗ         | Bách Văn Hữu                         | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 22/04/2014    | 11/10/2014   | 00151/14S15 |
| 17    | S15-01071 | HP-2681  | Thuyền gỗ         | Phạm Tường Quang                     | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải  | 19/04/2016    | 30/09/2016   | 00128/16S15 |
| 18    | S15-01073 | HP-2683  | Thuyền gỗ         | Bùi Văn Trường                       | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 03/07/2012    | 21/12/2012   | 00279/12S15 |
| 19    | S15-01074 | HP-2684  | Đò máy            | Lê Đức Vinh                          | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 19/04/2016    | 30/09/2016   | 00127/16S15 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                          | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | S15-01075    | HP-2685        | Thuyền nan             | Lê Đức Xuân                             | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 26/03/2012           | 26/09/2012          | 00073/12S15        |
| 21           | S15-01078    | HP-2693        | Thuyền nan             | Hoàng Văn Cậy                           | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 09/04/2012           | 09/10/2012          | 00087/12S15        |
| 22           | S15-01085    | HP-2657        | Thuyền nan             | Trần Văn Bình                           | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 09/04/2012           | 09/10/2012          | 00088/12S15        |
| 23           | S15-01091    | HP-2705        | Thuyền nan             | Nguyễn Văn Tải                          | Tổ 10 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 15/07/2014           | 12/12/2014          | 00273/14S15        |
| 24           | S15-01092    | HP-2706        | Thuyền nan             | Nguyễn Văn Thanh                        | Tổ 10 khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải  | 08/01/2014           | 12/06/2014          | 00016/14S15        |
| 25           | S15-01094    | HP-2710        | Thuyền nan             | Đình Viết Mỏi                           | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00128/12S15        |
| 26           | S15-01095    | HP-2711        | Thuyền nan             | Đặng Văn Hình                           | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00133/12S15        |
| 27           | S15-01096    | HP-2712        | Thuyền nan             | Lê Hữu Thuận                            | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 27/12/2013           | 12/06/2014          | 00500/13S15        |
| 28           | S15-01097    | HP-2713        | Thuyền nan             | Đình Khắc Hải                           | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00138/12S15        |
| 29           | S15-01098    | HP-2714        | Thuyền nan             | Bùi Thị Thắm                            | Tổ 10 khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải  | 16/01/2014           | 12/06/2014          | 00036/14S15        |
| 30           | S15-01099    | HP-2715        | Thuyền nan             | Hoàng Văn Kháng                         | Tổ 15 khu 1 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00127/12S15        |
| 31           | S15-01100    | HP-2716        | Thuyền nan             | Hoàng Xuân Được                         | Tổ 10B khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00131/12S15        |
| 32           | S15-01101    | HP-2717        | Thuyền nan             | Vũ Văn Chính                            | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00134/12S15        |
| 33           | S15-01103    | HP-2721        | Thuyền nan             | Đình Viết Mỏi                           | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00129/12S15        |
| 34           | S15-01118    | HP-2761        | Đò máy                 | Nguyễn Văn Hải                          | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00118/16S15        |
| 35           | S15-01127    | HP-2814        | Thuyền nan             | Đình Văn Bốn                            | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 15/07/2014           | 12/12/2014          | 00275/14S15        |
| 36           | S15-01135    | HP-2820        | 8CT-35                 | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8 | Xã Hồng Thái, Huyện An Dương            | 17/12/2015           | 01/11/2016          | 00461/15S15        |
| 37           | S15-01138    | HP-2831        | Đò máy                 | Nguyễn Bá Cảnh                          | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 13/06/2016           | 13/12/2016          | 00216/16S15        |
| 38           | S15-01140    | HP-2834        | Thuyền gỗ              | Vũ Trọng Thu                            | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00119/16S15        |
| 39           | S15-01141    | HP-2836        | Thuyền nan             | Lê Văn Lai                              | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 26/03/2012           | 26/09/2012          | 00072/12S15        |
| 40           | S15-01143    | HP-2840        | Thuyền máy             | Trần Văn Thắng                          | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                | 21/05/2016           | 25/11/2016          | 00201/16S15        |
| 41           | S15-01144    | HP - 2841      | Thuyền nan             | Hoàng Văn Quân                          | Cụm 19 Tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 23/06/2009           | 23/12/2009          | 00338/09S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | S15-01145    | HP-2842        | Thuyền nan             | Trần Văn Vượng         | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 20/03/2014           | 30/09/2014          | 00103/14S15        |
| 43           | S15-01147    | HP-2844        | Thuyền gỗ              | Đặng Văn Mau           | Tổ 14 khu 3 A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 26/03/2012           | 26/09/2012          | 00082/12S15        |
| 44           | S15-01151    | HP-2853        | Thuyền máy             | Nguyễn Anh Trường      | Số 9/99 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng                | 23/07/2015           | 22/07/2016          | 00282/15S15        |
| 45           | S15-01155    | HP-2847        | Thuyền máy             | Nguyễn Thị Thì         | Số 2C7 Trại Sơn, Trại Chuối, Quận Hồng Bàng  | 26/08/2015           | 27/08/2016          | 00319/15S15        |
| 46           | S15-01156    | HP-2864        | Thuyền máy             | Trần Thị Hà            | Số 18/135 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng              | 23/07/2015           | 22/07/2016          | 00278/15S15        |
| 47           | S15-01157    | HP-2852        | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Sáng        | Số 73 Hàm Nghi, Trại Chuối, Quận Hồng Bàng   | 23/07/2015           | 22/07/2016          | 00281/15S15        |
| 48           | S15-01159    | HP-2855        | Thuyền Máy             | Lê Văn Thủy            | Số 38 Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên | 23/07/2015           | 22/07/2016          | 00279/15S15        |
| 49           | S15-01160    | HP-2856        | Thuyền máy             | Ngô Thị Hải            | Số 12/135 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng              | 23/07/2015           | 22/01/2016          | 00280/15S15        |
| 50           | S15-01161    | HP-2857        | Thuyền máy             | Phạm Văn Quý           | Số 46 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng     | 27/07/2015           | 22/07/2016          | 00283/15S15        |
| 51           | S15-01162    | HP-2859        | Thuyền Máy             | Nguyễn Thị Bé          | Số 26A Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên          | 27/07/2015           | 22/07/2016          | 00284/15S15        |
| 52           | S15-01163    | HP-2860        | Thuyền máy             | Phạm Thị Minh          | Số 97 Thế Lữ, Quận Hồng Bàng                 | 02/08/2013           | 22/07/2014          | 00287/13S15        |
| 53           | S15-01181    | HP-2912        | Tàu dịch vụ            | Nguyễn Thanh Phong     | Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên       | 26/04/2008           | 09/11/2008          | 00112/08S15        |
| 54           | S15-01190    | HP-2910        | Thuyền máy             | Vũ Đức Diệu            | Lôi Động, Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên      | 03/05/2013           | 23/04/2014          | 00095/13S15        |
| 55           | S15-01192    | HP - 2914      | Tàu dịch vụ            | Lê Thị Minh            | Số 8B Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên | 28/04/2008           | 15/11/2008          | 00122/08S15        |
| 56           | S15-01199    | HP - 2937      | Tàu dịch vụ            | Phạm Huy Dân           | Lâm Sản, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng              | 26/07/2011           | 26/07/2012          | 00379/11S15        |
| 57           | S15-01200    | HP - 2936      | Tàu dịch vụ            | Phạm Huy Dân           | Lâm Sản, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng              | 26/07/2011           | 26/07/2012          | 00378/11S15        |
| 58           | S15-01201    | HP- 2938       | Tàu dịch vụ            | Nguyễn Văn Khánh       | Đồng Quán, Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên       | 16/02/2011           | 16/02/2012          | 00043/11S15        |
| 59           | S15-01210    | HP - 2941      | Thuyền Nan             | Bùi Huy Hùng           | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 26/03/2012           | 26/09/2012          | 00170/12S15        |
| 60           | S15-01211    | HP-2942        | Đò máy                 | Phan Văn Quý           | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00115/16S15        |
| 61           | S15-01212    | HP - 2940      | Thuyền Nan             | Đinh Hữu Cảng          | Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải                      | 04/06/2008           | 04/12/2008          | 00243/08S15        |
| 62           | S15-01218    | HP-2944        | Xuồng vớt rác          | Hoàng Văn Lúm          | Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải                      | 19/08/2014           | 20/11/2014          | 00331/14S15        |
| 63           | S15-01220    | HP - 2982      | Đò máy                 | Lê Văn Long            | Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên       | 05/07/2012           | 14/12/2012          | 00276/12S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>      | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 64           | S15-01221    | HP - 2983      | Đò máy                 | Nguyễn Văn Bình             | Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên       | 14/12/2011           | 14/06/2012          | 00598/11S15        |
| 65           | S15-01222    | HP - 2984      | Đò máy                 | Trần Mạnh Hùng              | Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên       | 09/06/2008           | 10/12/2008          | 00257/08S15        |
| 66           | S15-01229    | HP-2953        | Thuyền máy             | Trần Văn Đồng               | Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên       | 02/07/2008           | 04/07/2009          | 00288/08S15        |
| 67           | S15-01232    | HP - 2955      | Thuyền máy             | Mai Văn Đăng                | Xã Nam Sơn, Huyện An Dương                   | 06/10/2011           | 06/10/2012          | 00464/11S15        |
| 68           | S15-01233    | HP - 2956      | Thuyền máy             | Nhữ Ngọc Phóng              | Xã Nam Sơn, Huyện An Dương                   | 06/10/2011           | 06/10/2012          | 00465/11S15        |
| 69           | S15-01238    | HP - 2991      | Thuyền nan             | Trần Văn Đông               | Trung Hà, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00137/09S15        |
| 70           | S15-01258    | HP-3026        | Thuyền máy             | Đặng Văn Đạt                | Đông Hưng, Đông Hải 2, Quận Hải An           | 05/01/2011           | 05/07/2011          | 00001/11S15        |
| 71           | S15-01261    | HP-2211        | Đò Mìn                 | Nguyễn Văn Dương            | Đường 5/1, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng | 16/12/2015           | 10/12/2016          | 00462/15S15        |
| 72           | S15-01264    | HP - 3044      | Đò máy                 | Trần Anh Phương             | Số 16/36/8A Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng     | 05/04/2010           | 05/04/2011          | 00164/10S15        |
| 73           | S15-01265    | HP-3053        | Thuyền máy             | Lê Thị Bút                  | Số 26 ngách 2 Lý Thường Kiệt, Quận Hồng Bàng | 03/11/2015           | 21/11/2016          | 00385/15S15        |
| 74           | S15-01266    | HP-            | Tàu dịch vụ            | C/ty TNHH MTV TMDV Vân Minh | Xóm Đình, xã Hoàng Châu, Huyện Cát Hải       | 06/11/2008           | 07/04/2009          | 00423/08S15        |
| 75           | S15-01270    | HP-3054        | Thuyền máy             | Mai Xuân Hùng               | Xóm 8 Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên            | 07/10/2013           | 07/10/2014          | 00377/13S15        |
| 76           | S15-01271    | HP-3055        | Thuyền máy             | Phạm Văn Hiệp               | Xóm 8 Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên            | 07/10/2013           | 07/10/2014          | 00373/13S15        |
| 77           | S15-01274    | HP-3049        | Thuyền máy             | Vũ Thị Hiền                 | Khu Thắng Lợi, Huyện Thuỷ Nguyên             | 29/10/2013           | 30/10/2014          | 00419/13S15        |
| 78           | S15-01277    |                | Thiên Nga 01           | Công ty cổ phần Phong Mai   | 45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền     | 02/08/2013           | 12/08/2014          | 00292/13S15        |
| 79           | S15-01278    |                | Thiên Nga 02           | Công ty cổ phần Phong Mai   | 45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền     | 12/08/2013           | 12/08/2014          | 00293/13S15        |
| 80           | S15-01279    |                | Thiên Nga 03           | Công ty cổ phần Phong Mai   | 45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền     | 02/08/2013           | 12/08/2014          | 00294/13S15        |
| 81           | S15-01280    |                | Thiên Nga 04           | Công ty cổ phần Phong Mai   | 45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền     | 02/08/2013           | 12/08/2014          | 00295/13S15        |
| 82           | S15-01281    |                | Thiên Nga 05           | Công ty cổ phần Phong Mai   | 45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền     | 02/08/2013           | 12/08/2014          | 00296/13S15        |
| 83           | S15-01282    |                | Thiên Nga 06           | Công ty cổ phần Phong Mai   | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền             | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00297/13S15        |
| 84           | S15-01283    |                | Thiên Nga 07           | Công ty cổ phần Phong Mai   | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền             | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00298/13S15        |
| 85           | S15-01284    |                | Thiên Nga 08           | Công ty cổ phần Phong Mai   | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền             | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00299/13S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>    | <i>Địa chỉ</i>                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------|----------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 86           | S15-01285    |                | Thiên Nga 09           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00300/13S15        |
| 87           | S15-01286    |                | Thiên nga 10           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00301/13S15        |
| 88           | S15-01287    |                | Thiên Nga 11           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00302/13S15        |
| 89           | S15-01288    |                | Thiên Nga 12           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00303/13S15        |
| 90           | S15-01289    |                | Thiên Nga 13           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00304/13S15        |
| 91           | S15-01290    |                | Thiên Nga 14           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00305/13S15        |
| 92           | S15-01291    |                | Thiên Nga 15           | Công ty cổ phần Phong mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00306/13S15        |
| 93           | S15-01292    |                | Thiên Nga 16           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00307/13S15        |
| 94           | S15-01293    |                | Thiên Nga 17           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00308/13S15        |
| 95           | S15-01294    |                | Thiên Nga 18           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00309/13S15        |
| 96           | S15-01295    |                | Thiên Nga 19           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00310/13S15        |
| 97           | S15-01296    |                | Thiên Nga 20           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00311/13S15        |
| 98           | S15-01297    |                | Thiên Nga 21           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00312/13S15        |
| 99           | S15-01298    |                | Thiên Nga 22           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00313/13S15        |
| 100          | S15-01299    |                | Thiên Nga 23           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00314/13S15        |
| 101          | S15-01300    |                | Thiên Nga 24           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00315/13S15        |
| 102          | S15-01301    |                | Thiên Nga 25           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00316/13S15        |
| 103          | S15-01302    |                | Thiên Nga 26           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00317/13S15        |
| 104          | S15-01303    |                | Thiên Nga 27           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00318/13S15        |
| 105          | S15-01304    |                | Thiên Nga 28           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00319/13S15        |
| 106          | S15-01305    |                | Thiên Nga 29           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00320/13S15        |
| 107          | S15-01306    |                | Thiên Nga 30           | Công ty cổ phần Phong Mai | 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền | 08/08/2013           | 12/08/2014          | 00321/13S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>               | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 108          | S15-01312    | HP-3008        | Xuồng công tác         | Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I | Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngõ Quyền          | 05/04/2016           | 09/07/2016          | 00077/16S15        |
| 109          | S15-01313    | HP-3151        | Thuyền nan             | Đình Văn Rơi                         | Cụm 19 tổ 4 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải   | 18/04/2012           | 18/10/2012          | 00147/12S15        |
| 110          | S15-01316    | HP-3062        | Thuyền máy             | Công ty đảm bảo GTĐT Hải Phòng       | Lâm Hà, Quận Kiến An                         | 08/01/2010           | 08/01/2011          | 00013/10S15        |
| 111          | S15-01325    | HP-3093        | Thuyền máy             | Đỗ Văn Hội                           | Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên                  | 15/04/2015           | 22/04/2016          | 00105/15S15        |
| 112          | S15-01328    | HP-3090        | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Hoà                       | Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên                  | 22/04/2014           | 22/04/2015          | 00176/14S15        |
| 113          | S15-01329    | HP-3064        | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Sự                        | Số 63 ngõ 253 TĐ Đông Hải, Quận Hải An       | 19/09/2013           | 20/03/2014          | 00360/13S15        |
| 114          | S15-01331    | HP - 3111      | Thuyền Nan             | Bùi Văn Vương                        | Lập Lễ, Huyện Thủy Nguyên                    | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00100/10S15        |
| 115          | S15-01332    | HP-3110        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Biên                      | Tổ 10 khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 15/07/2014           | 12/12/2014          | 00272/14S15        |
| 116          | S15-01333    | HP-3112        | Thuyền Nan             | Phạm Văn Hiệp                        | Tổ 19 khu 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 31/07/2013           | 12/12/2013          | 00229/13S15        |
| 117          | S15-01336    | HP-2694        | Thuyền gỗ              | Ngô Văn Quanh                        | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 22/09/2015           | 30/03/2016          | 00339/15S15        |
| 118          | S15-01337    | HP-2843        | Đò máy                 | Hoàng Phú Toàn                       | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 26/04/2016           | 30/09/2016          | 00147/16S15        |
| 119          | S15-01338    | HP-2658        | Thuyền gỗ              | Bùi Văn Phương                       | Kiến Thụy, Huyện Kiến Thụy                   | 12/06/2013           | 12/12/2013          | 00222/13S15        |
| 120          | S15-01339    | HP-2697        | Đò máy                 | Vũ Văn Hùng                          | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00120/16S15        |
| 121          | S15-01340    | HP - 2664      | Thuyền gỗ              | Nguyễn Văn Đăng                      | Tổ 9 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 09/04/2012           | 09/10/2012          | 00089/12S15        |
| 122          | S15-01341    | HP - 2665      | Thuyền gỗ              | Vũ Văn Thuần                         | Tổ 12 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00114/16S15        |
| 123          | S15-01342    | HP - 2649      | Thuyền nan             | Bách Văn Vỹ                          | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 22/04/2009           | 22/10/2009          | 00124/09S15        |
| 124          | S15-01347    | HP - 3144      | Thuyền máy             | Lê Văn Minh                          | Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên       | 06/05/2009           | 07/11/2009          | 00215/09S15        |
| 125          | S15-01348    | HP - 3127      | Thuyền nan             | Trần Văn Đạo                         | Tổ 19 khu 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00123/10S15        |
| 126          | S15-01349    | HP - 3125      | Thuyền nan             | Bách Văn Chiến                       | Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 18/05/2009           | 18/11/2009          | 00263/09S15        |
| 127          | S15-01350    | HP - 3128      | Thuyền nan             | Vũ Văn Cảnh                          | Lập Lễ, Huyện Thủy Nguyên                    | 18/05/2009           | 18/11/2009          | 00264/09S15        |
| 128          | S15-01351    | HP - 3126      | Thuyền gỗ              | Bùi Công Lưu                         | Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 18/05/2009           | 18/11/2009          | 00265/09S15        |
| 129          | S15-01353    | HP-3130        | Thuyền máy             | Đỗ Văn Hiệu                          | Thôn Lôi động, Hoàng Động, Huyện Thủy Nguyên | 18/05/2009           | 18/11/2009          | 00288/09S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>  | <i>Địa chỉ</i>                                | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 130          | S15-01356    | HP - 3135      | Đò máy                 | Đặng Văn Tư             | Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 16/10/2012           | 16/10/2013          | 00369/12S15        |
| 131          | S15-01360    | HP - 3131      | Thuyền gỗ              | Nguyễn Văn Chức         | Cụm 17, tổ 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 09/04/2012           | 09/10/2012          | 00090/12S15        |
| 132          | S15-01364    | HP - 3137      | Thuyền máy             | Trần Văn Chèo           | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 13/07/2009           | 14/07/2010          | 00353/09S15        |
| 133          | S15-01365    | HP-3152        | Thuyền nan             | Vũ Văn Cường            | Cụm 19 tổ 4 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 27/09/2013           | 30/03/2014          | 00339/13S15        |
| 134          | S15-01366    | HP-3161        | Đò máy                 | Hoàng Văn Động          | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải                | 22/04/2014           | 11/10/2014          | 00152/14S15        |
| 135          | S15-01367    | HP-3172        | Thuyền nan             | Đình Văn Đức            | Cụm 19 tổ 4 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 02/10/2014           | 30/03/2015          | 00369/14S15        |
| 136          | S15-01368    | HP-3184        | Thuyền máy             | C.ty CPTM VTB Viễn Đông | 24/44 Lê Lai, Lạc Viên, Quận Ngô Quyền        | 14/01/2015           | 14/01/2016          | 00015/15S15        |
| 137          | S15-01372    | HP - 3211      | Đò dịch vụ             | Nguyễn Văn Khánh        | Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 16/02/2011           | 16/02/2012          | 00044/11S15        |
| 138          | S15-01375    | HP - 3215      | Thuyền nan             | Vũ Đình Tiệp            | Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00118/12S15        |
| 139          | S15-01376    | HP - 3216      | Thuyền nan             | Đỗ Văn Tuấn             | Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 09/04/2012           | 09/10/2012          | 00103/12S15        |
| 140          | S15-01377    | HP - 3231      | Thuyền nan             | Nguyễn Văn Tú           | Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 09/04/2012           | 09/10/2012          | 00092/12S15        |
| 141          | S15-01378    | HP-3226        | Thuyền máy             | Đoàn Ngọc Huỳnh         | Tiểu khu Đôn Lương, Huyện Cát Hải             | 27/01/2015           | 23/08/2015          | 00031/15S15        |
| 142          | S15-01383    | HP-3225        | Thuyền máy             | Hà Anh Tuấn             | Tổ 9 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 06/01/2015           | 08/07/2015          | 00008/15S15        |
| 143          | S15-01390    | HP-3249        | Thuyền máy             | Trần Văn Minh           | Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 09/02/2012           | 09/02/2013          | 00015/12S15        |
| 144          | S15-01399    | HP-3242        | Thuyền nan             | Nguyễn Văn Hồng         | Cụm 10B Tổ 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 15/07/2014           | 12/12/2014          | 00274/14S15        |
| 145          | S15-01400    | HP-3243        | Thuyền nan             | Nguyễn Văn Liên         | Cụm 10B Tổ 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00124/12S15        |
| 146          | S15-01401    | HP-3244        | Đò máy                 | UBND xã Vĩnh Long       | Xã Vĩnh Long, Huyện Vĩnh Bảo                  | 23/08/2012           | 23/08/2013          | 00316/12S15        |
| 147          | S15-01411    | HP-2682        | Đò máy                 | Bách văn Vỹ             | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải                | 26/09/2013           | 11/04/2014          | 00364/13S15        |
| 148          | S15-01412    | HP-2695        | Đò máy                 | Hoàng Văn Điệp          | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải                | 19/04/2016           | 20/11/2016          | 00122/16S15        |
| 149          | S15-01413    | HP - 3323      | Thuyền gỗ              | Đặng Văn Quý            | Tổ 14 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 23/04/2015           | 30/09/2015          | 00158/15S15        |
| 150          | S15-01414    | HP-3307        | Thuyền máy             | Lê Văn Hải              | Số 24B Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên | 17/03/2014           | 29/03/2015          | 00074/14S15        |
| 151          | S15-01416    | HP - 3313      | Thuyền máy             | Phạm Đức Cảnh           | Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00117/12S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                       | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 152          | S15-01417    | HP - 3315      | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Kiên        | Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                       | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00115/12S15        |
| 153          | S15-01421    | HP-2671        | Lăng Gõ                | Bùi Văn Khánh          | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 12/06/2013           | 12/12/2013          | 00232/13S15        |
| 154          | S15-01423    | HP-3325        | Thuyền nan             | Đình Văn Khương        | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00119/12S15        |
| 155          | S15-01427    | HP - 3306      | Thuyền máy             | Đình Khắc Thành        | Tạm trú TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                     | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00113/12S15        |
| 156          | S15-01429    | HP-3314        | Thuyền nan             | Phạm Văn Vượng         | Tổ 5 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                        | 12/06/2013           | 12/12/2013          | 00233/13S15        |
| 157          | S15-01432    | HP - 3360      | Thuyền máy             | Trần Văn Lộc           | Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 07/06/2010           | 30/01/2011          | 00320/10S15        |
| 158          | S15-01433    | HP - 3361      | Thuyền nan             | Hoàng Văn Chai         | Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                       | 07/06/2010           | 30/01/2011          | 00321/10S15        |
| 159          | S15-01434    | HP - 3362      | Thuyền nan             | Bùi Văn Sóng           | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                             | 05/06/2010           | 30/01/2011          | 00322/10S15        |
| 160          | S15-01437    | HP - 3331      | Thuyền máy             | Đào Xuân Thu           | Thôn 4 - Xóm Chùa - Hoàng Động,<br>Huyện Thủy Nguyên | 05/07/2010           | 05/07/2011          | 00347/10S15        |
| 161          | S15-01441    | HP - 3364      | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Hùng        | Tổ 4 Km 7 Hùng Vương, Quận Hồng<br>Bàng              | 19/08/2011           | 19/08/2012          | 00415/11S15        |
| 162          | S15-01450    | HP-3400        | Thuyền nan             | Nguyễn Huy Tuyên       | Tạm trú tại tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 27/09/2013           | 30/03/2014          | 00249/13S15        |
| 163          | S15-01451    | HP - 3378      | Thuyền máy             | Vũ Văn Cháp            | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00107/12S15        |
| 164          | S15-01452    | HP - 3387      | Thuyền máy             | Mai Văn Quang          | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00116/12S15        |
| 165          | S15-01453    | HP-3397        | Thuyền nan             | Nguyễn Thế Long        | Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                       | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00120/12S15        |
| 166          | S15-01462    | HP-1950        | Thuyền máy             | Trần Văn Phụng         | Mình Đức, Huyện Thủy Nguyên                          | 23/10/2014           | 30/10/2015          | 00401/14S15        |
| 167          | S15-01464    | HP-3420        | Đò mành                | Nguyễn Văn Huy         | Khu Quyết Thành, TT Minh Đức, Huyện<br>Thủy Nguyên   | 09/11/2012           | 12/11/2013          | 00385/12S15        |
| 168          | S15-01465    | HP-3414        | My Sơn - 01            | Công ty TNHH My Sơn    | My Sơn, Ngũ Lão, Huyện Thủy Nguyên                   | 03/01/2014           | 04/01/2015          | 00505/13S15        |
| 169          | S15-01478    | HP-3449        | Thuyền nan             | Đỗ Đình Dân            | Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                       | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00121/12S15        |
| 170          | S15-01479    | HP-3450        | Thuyền nan             | Đình Văn Báu           | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 17/04/2012           | 18/10/2012          | 00111/12S15        |
| 171          | S15-01480    | HP-3451        | Thuyền nan             | Đình Khắc Hùng         | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 25/05/2011           | 25/05/2012          | 00257/11S15        |
| 172          | S15-01481    | HP-3452        | Thuyền nan             | Đình Văn Trường        | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 02/10/2014           | 30/03/2015          | 00381/14S15        |
| 173          | S15-01493    | HP-3447        | Thuyền gỗ              | Phạm Quang Hằng        | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải                       | 23/04/2015           | 30/09/2015          | 00149/15S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 174          | S15-01494    | HP-3453        | Đò máy                 | Nguyễn Văn Tú                           | Tổ 10 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 12/05/2014           | 11/10/2014          | 00193/14S15        |
| 175          | S15-01495    | HP-3457        | Đò máy                 | Đình Chính Tú                           | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 21/06/2011           | 21/12/2011          | 00317/11S15        |
| 176          | S15-01496    | HP-3460        | Đò máy                 | Đình Chính Tú                           | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 26/04/2016           | 30/09/2016          | 00144/16S15        |
| 177          | S15-01498    | HP-3467        | Thuyền gỗ              | Dương Văn Mạnh                          | Tổ 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải              | 09/04/2012           | 09/10/2012          | 00102/12S15        |
| 178          | S15-01499    | HP-3470        | Đò máy                 | Bùi Văn Sóng                            | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00123/16S15        |
| 179          | S15-01500    | HP-2535        | Đò ngang               | Hợp tác xã Vận tải thủy 1-5             | Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng                   | 12/08/2014           | 31/07/2015          | 00309/14S15        |
| 180          | S15-01503    | HP - 3503      | Thuyền máy             | Trịnh Văn Phong                         | Khu Thắc Lợi, Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên  | 20/08/2012           | 04/08/2013          | 00314/12S15        |
| 181          | S15-01506    | HP - 3504      | Thuyền gỗ              | Hoàng Hạ Long                           | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 26/03/2012           | 26/09/2012          | 00083/12S15        |
| 182          | S15-01507    | HP - 3507      | Thuyền gỗ              | Lý Văn Mạnh                             | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 26/03/2012           | 26/09/2012          | 00070/12S15        |
| 183          | S15-01510    | HP-2534        | Đò ngang               | Hợp tác xã Vận tải thủy 1-5             | Số 5/65 Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng           | 12/08/2014           | 31/07/2015          | 00308/14S15        |
| 184          | S15-01517    | HN-1345        | HN-1345                | Công ty Viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình          | 16/12/2015           | 31/10/2016          | 00325/15S72        |
| 185          | S15-01520    | HN-1353        | HN-1353                | Công ty Viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình          | 16/12/2015           | 31/10/2016          | 00326/15S72        |
| 186          | S15-01584    |                | CANO CÔNG Tác          | Viện Nghiên Cứu Hải Sản                 | 224 Lê Lai, Quận Ngô Quyền                 | 15/06/2012           | 15/06/2013          | 00205/12V37        |
| 187          | S15-01585    | HP-3561        | Đò máy                 | Nguyễn Kim Việt                         | Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải | 25/04/2013           | 02/08/2013          | 00094/13S15        |
| 188          | S15-01587    | HP-3573        | Lăng Gỗ                | Hoàng Văn Quế                           | Tổ 17 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 09/05/2016           | 09/11/2016          | 00164/16S15        |
| 189          | S15-01589    | HP-3581        | Đò máy                 | Phạm Văn Bẩy                            | Tổ 6 khu 1A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 25/06/2012           | 25/12/2012          | 00233/12S15        |
| 190          | S15-01590    | HP-3583        | Đò máy                 | Đoàn Ngọc Huỳnh                         | Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải            | 09/08/2016           | 23/02/2017          | 00282/16S15        |
| 191          | S15-01620    | HP-3613        | Thuyền máy             | Công ty TNHH TM đầu tư Ngọc Lộc         | Ngũ Lão, Huyện Thủy Nguyên                 | 15/01/2014           | 20/12/2014          | 00034/14S15        |
| 192          | S15-01629    | HP-3523        | 8CT-38                 | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8 | Hồng Thái, Huyện An Dương                  | 17/12/2015           | 01/12/2016          | 00456/15S15        |
| 193          | S15-01631    | HP-3648        | Đò máy                 | Hoàng Văn Vũ                            | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                   | 15/07/2016           | 18/01/2017          | 00268/16S15        |
| 194          | S15-01632    | HP-3649        | Đò máy                 | Bùi Văn Nuôi                            | Tổ 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải              | 15/03/2013           | 18/09/2013          | 00066/13S15        |
| 195          | S15-01636    | HP-2066        | Đò máy                 | Nguyễn Văn Sự                           | Đông Hải 1, Quận Hải An                    | 19/09/2013           | 26/03/2014          | 00359/13S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>           | <i>Địa chỉ</i>                        | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 196          | S15-01649    | HP-3705        | Đò máy                 | Hoàng Xuân Được                  | Tổ 15 khu 2, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00102/16S15        |
| 197          | S15-01658    | HP-3674        | Đò máy                 | Vũ Văn Chắp                      | Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên             | 05/05/2016           | 30/09/2016          | 00161/16S15        |
| 198          | S15-01663    | HP-3680        | Đò máy                 | Vũ Thu Hà                        | Xã Việt Hải, Huyện Cát Hải            | 30/06/2015           | 30/09/2015          | 00248/15S15        |
| 199          | S15-01668    | HP-3692        | Đò máy                 | Lê Văn Lai                       | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00124/16S15        |
| 200          | S15-01669    | HP-3693        | Đò máy                 | Đỗ Văn Tuấn                      | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00125/16S15        |
| 201          | S15-01670    | HP-3700        | Đò máy                 | Bùi Huy Hùng                     | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 26/04/2016           | 30/09/2016          | 00148/16S15        |
| 202          | S15-01671    | HP-3710        | Đò máy                 | Hoàng Văn Cây                    | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 26/04/2016           | 30/09/2016          | 00146/16S15        |
| 203          | S15-01672    | HP-3711        | Đò máy                 | Lê Văn Dũng                      | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 23/04/2015           | 30/09/2015          | 00144/15S15        |
| 204          | S15-01673    | HP-3712        | Đò máy                 | Nguyễn Thị Chiên                 | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 26/04/2016           | 30/09/2016          | 00149/16S15        |
| 205          | S15-01674    | HP-3713        | Đò máy                 | Nguyễn Ngọc Anh                  | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 25/05/2016           | 24/12/2016          | 00203/16S15        |
| 206          | S15-01675    | HP-3714        | Đò máy                 | Hoàng Phú Toàn                   | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 12/05/2014           | 11/10/2014          | 00182/14S15        |
| 207          | S15-01676    | HP-3715        | Đò máy                 | Nguyễn Tiến Dũng                 | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 23/04/2015           | 30/09/2015          | 00142/15S15        |
| 208          | S15-01677    | HP-3716        | Đò máy                 | Bùi Văn Long                     | Tổ 9 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải   | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00117/16S15        |
| 209          | S15-01678    | HP-3717        | Đò máy                 | Phạm Văn Hiệp                    | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00121/16S15        |
| 210          | S15-01679    | HP-3740        | Đò máy                 | Lê Đức Xuân                      | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 19/04/2016           | 30/09/2016          | 00126/16S15        |
| 211          | S15-01680    | HP-3741        | Đò máy                 | Nguyễn Kim Huệ                   | Tổ 10 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 26/04/2016           | 30/09/2016          | 00145/16S15        |
| 212          | S15-01681    | HP-3742        | Thuyền Máy             | Hợp tác xã Nông nghiệp Vĩnh Long | Vĩnh Long, Huyện Vĩnh Bảo             | 07/11/2013           | 08/11/2014          | 00403/13S15        |
| 213          | S15-01682    | HP-3725        | Đò máy                 | Phạm Văn Tuấn                    | Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên           | 15/04/2015           | 08/11/2015          | 00104/15S15        |
| 214          | S15-01689    | HP -           | My Sơn 01              | Công ty TNHH My Sơn              | Xã Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên         | 14/07/2014           | 15/07/2015          | 00026/14S34        |
| 215          | S15-01696    | HP-3801        | Đò máy                 | Bùi Văn Phương                   | Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải       | 19/04/2016           | 01/10/2016          | 00116/16S15        |
| 216          | S15-01697    | HP-3802        | Đò máy                 | Bùi Văn Chung                    | Tổ 12, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 23/04/2015           | 01/10/2015          | 00159/15S15        |
| 217          | S15-01701    | HP---          | Đò máy                 | Nguyễn Văn Hợi                   | Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên         | 19/11/2014           | 20/11/2015          | 00432/14S15        |

| <i><b>Số TT</b></i> | <i><b>Số ĐK</b></i> | <i><b>Số ĐKHC</b></i> | <i><b>Tên phương tiện</b></i> | <i><b>Chủ phương tiện</b></i>         | <i><b>Địa chỉ</b></i>                   | <i><b>Ngày kiểm tra</b></i> | <i><b>Ngày hết hạn</b></i> | <i><b>Số biên bản</b></i> |
|---------------------|---------------------|-----------------------|-------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|---------------------------|
| 218                 | S15-01702           | HP_                   | Đồ máy                        | Đỗ Văn Hưởng                          | Lê Thiện, Huyện An Dương                | 09/12/2014                  | 09/12/2015                 | 00449/14S15               |
| 219                 | S15-01712           | HP-3924               | Đồ máy                        | Đinh Chính Tới                        | Thôn 4, xã Phả Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên    | 21/03/2016                  | 21/10/2016                 | 00063/16S15               |
| 220                 | S15-01718           | HP- .                 | Đồ máy                        | C.ty TNHH ĐT & XD công trình Hàng Hải | Số 399 Đà Nẵng, Đông Hải 1, Quận Hải An | 18/05/2015                  | 18/05/2016                 | 00170/15S15               |
| 221                 | S15-01743           | HP- 4113              | Đồ Máy                        | Hoàng Văn Mơ                          | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 25/05/2016                  | 24/12/2016                 | 00202/16S15               |
| 222                 | S15-01756           | HP- . .               | Đồ máy                        | Nguyễn Văn Tuấn                       | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 30/06/2016                  | 04/01/2017                 | 00242/16S15               |

(Tính đến ngày 28 tháng 02 năm 2017)

Tỉnh thành: Hải Phòng (S)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC   | Tên phương tiện | Chủ phương tiện                         | Địa chỉ                                       | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-----------|-----------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | S15-00161 | HP-1597   | Biển Mơ         | Nguyễn Văn Thỏa                         | Tiểu khu Tiến Lộc, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải  | 12/11/2010    | 10/05/2011   | 00538/10S15 |
| 2     | S15-00325 | HP-1721H  | Hương Trang     | Trần Văn Thôi                           | Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 10/05/2011    | 10/11/2011   | 00177/11S15 |
| 3     | S15-00369 | HP-1822 H | Thuyền máy      | Bách Văn Đại                            | Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 09/05/2011    | 09/11/2011   | 00187/11S15 |
| 4     | S15-00471 | HP-1381   | Thuyền máy      | Hợp tác xã vận tải Thống Nhất           | Cát Hải, Huyện Cát Hải                        | 29/07/2014    | 29/12/2014   | 00298/14S15 |
| 5     | S15-00475 | HP-1000   | Cát Bà Sails    | Nguyễn Hữu Khánh                        | Thôn 1, xã Xuân Đám, Huyện Cát Hải            | 07/06/2011    | 10/11/2011   | 00268/11S15 |
| 6     | S15-00477 | HP-1383H  | Thuyền máy      | Nguyễn Văn Truy                         | Tổ 14A Khu 3A T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 12/05/2008    | 12/11/2008   | 00196/08S15 |
| 7     | S15-00484 | HP-1397H  | Thuyền Máy      | Vũ Văn Khù                              | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 19/01/2009    | 19/07/2009   | 00034/09S15 |
| 8     | S15-00521 | HP-1901   | Thuyền máy      | Hoàng Văn Đợ                            | Tổ 14 A Khu 3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải | 25/11/2011    | 10/05/2012   | 00555/11S15 |
| 9     | S15-00528 | HP-1910 H | PM.10 T         | Nguyễn Duy Bày                          | Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 17/06/2015    | 19/06/2016   | 00220/15S15 |
| 10    | S15-00540 | HP-1906H  | Thuyền máy      | Bách Văn Dương                          | Tổ 19, Khu 4 Thị trấn Cát bà, Huyện Cát Hải   | 18/05/2009    | 18/11/2009   | 00245/09S15 |
| 11    | S15-00577 | HP-1007   | Ca Nô           | C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thủy Hải Phòng | Khu công nghiệp Lãm Hà , Lãm Hà, Quận Kiến An | 11/07/2012    | 07/07/2013   | 00239/12S15 |
| 12    | S15-00595 | HP-2533   | Đò ngang        | Hợp tác xã 1-5                          | 5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng                 | 21/06/2010    | 21/12/2010   | 00326/10S15 |
| 13    | S15-00598 | HP-2534   | Đò NGANG        | Hợp tác xã Vận tải thủy 1-5             | 5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng                 | 16/06/2009    | 16/12/2009   | 00329/09S15 |
| 14    | S15-00603 | HP-1942H  | Thuyền máy      | Phạm Văn Quyền                          | Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên                | 04/11/2009    | 05/05/2010   | 00502/09S15 |
| 15    | S15-00604 | HP-1943H  | Thuyền Máy      | Phạm Văn Doãn                           | Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên                | 04/11/2009    | 05/05/2010   | 00499/09S15 |
| 16    | S15-00614 | HP-1940 H | Thanh Tùng 01   | Phạm Văn Quang                          | Tổ 18 khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 11/11/2010    | 10/05/2011   | 00522/10S15 |
| 17    | S15-00615 | HP-1944H  | Thuyền Máy      | Phạm văn Khu                            | Xã tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên                | 23/05/2011    | 23/05/2012   | 00245/11S15 |
| 18    | S15-00616 | HP-1931H  | Thuyền máy      | Mai Xuân Bình                           | Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên                | 04/11/2009    | 05/05/2010   | 00501/09S15 |
| 19    | S15-00621 | HP-1949 H | Thuyền máy      | Nguyễn Văn Họa                          | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên          | 03/06/2008    | 05/12/2008   | 00236/08S15 |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                       | <b>Địa chỉ</b>                               | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | S15-00623    | HP-1950 H      | Thuyền máy             | Trần Văn Phụng                               | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên         | 06/04/2010           | 06/10/2010          | 01172/10S15        |
| 21           | S15-00624    | HP-1951 H      | Thuyền máy             | Phùng Văn Tăng                               | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên         | 03/06/2008           | 03/12/2008          | 00238/08S15        |
| 22           | S15-00625    | HP-1953 H      | Thuyền Máy             | Trần Văn Cộng                                | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên         | 06/04/2010           | 06/10/2010          | 00171/10S15        |
| 23           | S15-00626    | HP-1954 H      | Thuyền máy             | Trần Văn Quang                               | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên         | 03/06/2008           | 03/12/2008          | 00240/08S15        |
| 24           | S15-00630    | HP-1956 H      | Thanh Tùng 02          | Phạm Văn Quang                               | Tổ 18 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải   | 12/05/2008           | 12/11/2008          | 00160/08S15        |
| 25           | S15-00632    | HP-1957H       | Thuyền máy             | Trịnh Văn Thái                               | Xã Tam Hưng,, Huyện Thuỷ Nguyên              | 04/11/2009           | 05/05/2010          | 00497/09S15        |
| 26           | S15-00633    | HP-1958H       | Thuyền máy             | Lê Anh Quế                                   | Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên               | 04/11/2009           | 05/05/2010          | 00498/09S15        |
| 27           | S15-00637    | HP-1964H       | Thuyền máy             | Trần Đức Minh                                | XãTam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên                | 04/11/2009           | 05/05/2010          | 00503/09S15        |
| 28           | S15-00642    | HP-1038        | Phà Mi Ni              | Công ty cổ phần Dầu khí Trường Anh           | An Tràng Trường Sơn, Huyện An Lão            | 08/05/2009           | 08/05/2010          | 00233/09S15        |
| 29           | S15-00691    | HP-1988H       | Thuyền máy             | Phạm Văn Kiên                                | Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên               | 10/01/2012           | 10/01/2013          | 00006/12S15        |
| 30           | S15-00693    | HP-1993        | Đò khách               | Phạm Đình Ky                                 | Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên               | 12/09/2012           | 27/05/2013          | 00336/12S15        |
| 31           | S15-00708    | HP-2000 H      | Đò khách               | Nguyễn Tự Ưa                                 | Xã Hợp Thành, Huyện Thuỷ Nguyên              | 21/08/2009           | 21/08/2010          | 00396/09S15        |
| 32           | S15-00723    | HP-2005H       | Đò máy                 | Phùng Văn Tông                               | Xã Nam Hải, Quận Hải An                      | 15/05/2012           | 16/11/2012          | 00191/12S15        |
| 33           | S15-00746    | HP-1018        | Xuồng máy 02           | Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế Hải Phòng   | Số 2 Đường Thát Khê, Quận Hồng Bàng          | 15/05/2009           | 15/05/2010          | 00242/09S15        |
| 34           | S15-00749    | HP-2045        | Thuyền máy             | Lại Quang Xinh                               | Xã Lập lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 09/10/2009           | 09/04/2010          | 00468/09S15        |
| 35           | S15-00750    | HP-2078        | Phà Thống Nhất 15      | HTX Vận Tải Thống Nhất                       | TT Cát hải, Huyện Cát Hải                    | 22/12/2010           | 22/12/2011          | 00606/10S15        |
| 36           | S15-00767    | HP-2056H       | Vân Hải                | Tạ Duy Hải                                   | Tổ 14A Khu3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải   | 09/05/2011           | 09/11/2011          | 00195/11S15        |
| 37           | S15-00784    | HP- 0754       | Trọng Đức              | Đỗ Văn Dũng                                  | Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn                 | 03/02/2016           | 14/04/2016          | 00044/16S15        |
| 38           | S15-00805    | HP-2061        | Việt Tín-02            | Chi nhánh CTy cho thuê Tài chính I Hải Phòng | Lô 14A Lê Hồng Phong P.Đàng Lâm, Quận Hải An | 31/03/2008           | 30/09/2008          | 00088/08S15        |
| 39           | S15-00812    | HP-2082        | Hải Hậu 19             | Vũ Văn Hậu                                   | Tổ 6 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 28/04/2016           | 28/10/2016          | 00095/16S15        |
| 40           | S15-00813    | HP-2118 H      | Phà mi ly              | Trần Văn Hưng                                | Xã An lư, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 05/09/2007           | 05/09/2008          | 00336/07S15        |
| 41           | S15-00815    | HP-2063H       | Thuyền máy             | Ngô Giang Nam                                | Tổ 1, Lục Độ, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải      | 20/01/2014           | 16/07/2014          | 00038/14S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                   | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | S15-00816    | HP-2064H       | Thuyền máy             | Vũ Văn Thuận                             | Xã Đằng Hải, Quận Hải An                         | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00210/12S15        |
| 43           | S15-00818    | HP-2065H       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Bình                          | Xã Đông Hải, Quận Hải An                         | 13/05/2008           | 13/05/2009          | 00178/08S15        |
| 44           | S15-00819    | HP-2066H       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Sự                            | Xã Đông Hải, Quận Hải An                         | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00207/12S15        |
| 45           | S15-00820    | HP-2032H       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Nghiệp                        | Xã Đông Hải, Quận Hải An                         | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00211/12S15        |
| 46           | S15-00821    | HP-2074H       | Thuyền máy             | Lê Văn Vương                             | Xã Nam Hải, Quận Hải An                          | 16/11/2011           | 16/05/2012          | 00518/11S15        |
| 47           | S15-00822    | HP-2121 H      | Thuyền máy             | Nguyễn Thành Long                        | Khu 2 , TT Cát Hải, Huyện Cát Hải                | 13/05/2008           | 13/11/2008          | 00148/08S15        |
| 48           | S15-00825    | HP-2532        | Đò Ngang               | HTX Vận tải thủy 1-5                     | 5/65 vạn kiếp, Quận Hồng Bàng                    | 29/12/2010           | 29/12/2011          | 00618/10S15        |
| 49           | S15-00828    | HP-0899        | Xuồng công tác         | Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I     | Số 10 - Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền            | 10/03/2015           | 30/01/2016          | 00062/15S15        |
| 50           | S15-00834    | HP-2128H       | Huy Hoàng              | Nguyễn Mạnh Dũng                         | Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 30/05/2008           | 30/11/2008          | 00228/08S15        |
| 51           | S15-00837    | HP-2130H       | Hải Yến - 01           | Trần Văn Khang                           | Tổ 11 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 09/05/2013           | 10/11/2013          | 00430/12S15        |
| 52           | S15-00840    | HP-2212 H      | Thuyền máy             | Phùng văn Tòng                           | Phường Nam Hải Quận Hải An, Quận Hải An          | 15/05/2012           | 16/11/2012          | 00192/12S15        |
| 53           | S15-00846    | HP-2131        | Anh Tuấn 01            | Bách Văn Nghị                            | Tổ 12 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 13/07/2012           | 23/12/2012          | 00266/12S15        |
| 54           | S15-00852    | HP-2146        | Thuyền máy             | Đình Khắc Thanh                          | Xã Lập Lễ, Huyện Thủy Nguyên                     | 14/03/2012           | 14/09/2012          | 00055/12S15        |
| 55           | S15-00861    | HP-2150        | Phà Mi Ni              | Đặng Văn Tư                              | Xã Hoàng Động, Huyện Thủy Nguyên                 | 07/04/2015           | 24/03/2016          | 00095/15S15        |
| 56           | S15-00878    | HP-2192        | Xuồng công tác 05      | C.ty TNHH MTV ĐBGTT đường thủy Hải Phòng | Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An     | 07/01/2011           | 08/01/2012          | 00010/11S15        |
| 57           | S15-00888    | HP- 2217       | Thuyền máy             | Nguyễn Văn Bình                          | Phường Đông Hải, Quận Hải An                     | 06/08/2013           | 07/02/2014          | 00289/13S15        |
| 58           | S15-00893    | HP-2215        | Thuyền máy             | Hoàng Văn Lập                            | Tổ 6, Khu 1, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải      | 07/05/2012           | 10/11/2012          | 00170/12S15        |
| 59           | S15-00900    | HP-2347        | Bạch Đằng 01           | Huyện đoàn Thủy Nguyên                   | 31 Đường Đà Nẵng , TT Núi Đèo, Huyện Thủy Nguyên | 08/01/2009           | 08/07/2009          | 00014/09S15        |
| 60           | S15-00904    | HP-2255        | Xuồng máy              | Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I     | 10 - Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền               | 07/07/2014           | 01/12/2014          | 00278/14S15        |
| 61           | S15-00910    | HP-1375        | Thuyền máy             | Hợp tác xã vận tải Thống Nhất            | Cát Hải, Huyện Cát Hải                           | 11/07/2016           | 25/11/2016          | 00237/16S15        |
| 62           | S15-00911    | HP-2272H       | Thuyền máy             | Bùi Khắc Biên                            | Xã Hoàng Động, Huyện Thủy Nguyên                 | 14/04/2016           | 04/11/2016          | 00091/16S15        |
| 63           | S15-00912    | HP-2257H       | Thuyền máy             | Nguyễn Trọng Đoàn                        | Tổ 12, Khu 3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải     | 09/05/2011           | 09/11/2011          | 00202/11S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                       | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 64           | S15-00913    | HP-2273H       | Thuyền Thiên Long      | Đặng Đình Hoà                                | Xã Phù Long, Huyện Cát Hải                   | 30/06/2011           | 30/12/2011          | 00339/11S15        |
| 65           | S15-00920    | HP-2383H       | Thuyền Máy             | Nguyễn Thành Trung                           | Tổ 10 Khu2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 09/05/2011           | 09/11/2011          | 00197/11S15        |
| 66           | S15-00927    | HP-2325        | Trịnh Vũ 08            | C.ty TNHH TMDL Trịnh Vũ                      | Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 03/11/2010           | 03/05/2011          | 00483/10S15        |
| 67           | S15-00928    | HP-2326        | Hải Hậu - 02           | Vũ Văn Hậu                                   | Tổ dân phố 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 22/04/2016           | 22/10/2016          | 00096/16S15        |
| 68           | S15-00929    | HP-2329        | Phong cảnh             | Đỗ Tiên Phong                                | Tổ 3 khu I T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 07/05/2010           | 10/11/2010          | 00220/10S15        |
| 69           | S15-00935    | HP-2342        | Thiên Long - 02        | Đặng Đình Hoà                                | Xã Phù Long, Huyện Cát Hải                   | 30/06/2011           | 30/12/2011          | 00340/11S15        |
| 70           | S15-00955    | HP-2390 H      | Thuyền Máy             | Đinh Khắc Đính                               | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                 | 13/05/2011           | 13/11/2011          | 00226/11S15        |
| 71           | S15-00966    | HP-2409        | Thuyền máy dịch vụ     | Nguyễn Văn Sự                                | Phường Đông Hải, Quận Hải An                 | 23/12/2009           | 23/12/2010          | 00607/09S15        |
| 72           | S15-00970    | HP-2394        | Phà Mi ni              | Vũ Quốc Công                                 | Xã Tây Hưng, Huyện Tiên Lãng                 | 23/08/2011           | 23/02/2012          | 00417/11S15        |
| 73           | S15-00974    | HP-2433 H      | Thuyền máy             | Hoàng Văn Thành                              | 64 Bến Bính, Huyện Thuỷ Nguyên               | 12/09/2012           | 12/03/2013          | 00339/12S15        |
| 74           | S15-00977    | HP-2434        | Đò Khách - 01          | Công ty cổ phần Đinh Vũ                      | Hạ đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An            | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00209/12S15        |
| 75           | S15-00980    | HP-2437        | Đò máy - 04            | Công ty cổ phần Đinh Vũ                      | Hạ Đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An            | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00208/12S15        |
| 76           | S15-00981    | HP-2443 H      | . Đò màn               | Trần Văn Thuận                               | Tổ 1 Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng       | 19/06/2012           | 23/06/2013          | 00228/12S15        |
| 77           | S15-00983    | HP-2415        | Thanh tra GT 02        | Đội thanh tra GTĐT nội địa số 3              | An Đồng - An Dương, Huyện An Dương           | 21/06/2011           | 21/06/2012          | 00308/11S15        |
| 78           | S15-01000    | HP-2516        | Mạnh Đạt 06            | Nguyễn Văn Bình                              | Tổ 12 Khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 28/04/2014           | 10/11/2014          | 00171/14S15        |
| 79           | S15-01002    | HP-2531        | Đò ngang               | HTX vận tải thuỷ 1-5                         | 5/65 Vạn Kiếp ,Thượng Lý, Quận Hồng Bàng     | 29/12/2010           | 29/12/2011          | 00619/10S15        |
| 80           | S15-01008    | HP-2550H       | Hoà Bình 02            | Lâm Viết Trường                              | Tổ 3 khu I, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 11/11/2010           | 10/05/2011          | 00523/10S15        |
| 81           | S15-01010    | HP-2530 H      | Nhã Ca 06              | Trần Văn Chinh                               | Hoàng Châu, Huyện Cát Hải                    | 07/05/2010           | 10/11/2010          | 00246/10S15        |
| 82           | S15-01013    | HP-2554        | Đại Dương - 02         | Chi nhánh C/ty TNHH DL&TM Đại Dương          | 28/212 Đà Nẵng - P. Lạc Viên, Quận Ngô Quyền | 17/08/2016           | 25/01/2017          | 00288/16S15        |
| 83           | S15-01014    | HP-2601        | Việt Tín -01           | C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam | Tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 19/01/2016           | 29/06/2016          | 00023/16S15        |
| 84           | S15-01016    | HP-2431        | Phà khách 05           | Công ty đường bộ Hải Phòng                   | 77 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Lê Chân             | 29/01/2016           | 13/02/2017          | 00041/16S15        |
| 85           | S15-01019    | HP-2524        | Đò khách               | Nguyễn Văn Thiện                             | Mình Đức, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 16/11/2011           | 16/11/2012          | 00523/11S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 86           | S15-01021    | HP-2552        | Hoài Sơn               | Tô Văn Thuyết                           | Tổ 10 Khu 2 T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 08/05/2012           | 10/11/2012          | 00155/12S15        |
| 87           | S15-01024    | HP-2563H       | Đồ máy                 | Lê Văn Khanh                            | Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên      | 14/03/2012           | 16/03/2013          | 00057/12S15        |
| 88           | S15-01032    | HP-2619        | Hải Hậu - 01           | Vũ Văn Hậu                              | Tổ dân phố 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải      | 22/04/2016           | 22/10/2016          | 00097/16S15        |
| 89           | S15-01033    | HP-2594        | LEPONT TRAVEL          | Nguyễn Minh Tuấn                        | 62 đường Núi Ngọc, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải | 06/03/2013           | 22/06/2013          | 00048/13S15        |
| 90           | S15-01043    | HP-2603H       | Nhã Ca                 | Trần Văn Hiệp                           | Khu II thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 07/06/2011           | 10/11/2011          | 00271/11S15        |
| 91           | S15-01046    | HP-1419        | Thuyền máy             | Vườn Quốc gia Cát Bà                    | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải              | 13/06/2013           | 13/12/2013          | 00108/13S15        |
| 92           | S15-01047    | HP-2611        | Đồ Máy                 | Nguyễn Quang Phương                     | Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên        | 06/04/2010           | 06/10/2010          | 00170/10S15        |
| 93           | S15-01048    | HP-2630        | Bạch Đằng - 8CT-33     | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8 | Xã Hồng Thái, Huyện An Dương                | 15/12/2015           | 01/11/2016          | 00455/15S15        |
| 94           | S15-01052    | HP-2644H       | Thuyền máy             | Hoàng Thị Đồng                          | Tổ 19 khu 4 Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải | 07/10/2008           | 07/04/2009          | 00402/08S15        |
| 95           | S15-01053    | HP-2641        | Quang Anh              | C.ty TNHH TMDVDL Quang Anh              | Tổ 10 khu 2 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải  | 05/06/2012           | 05/12/2012          | 00202/12S15        |
| 96           | S15-01055    | HP-2652        | Thuyền Nan             | Bùi Văn Chung                           | Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00084/11S15        |
| 97           | S15-01056    | HP-2653        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Chiến                        | Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 16/04/2009           | 16/10/2009          | 00176/09S15        |
| 98           | S15-01057    | HP-2654        | Thuyền Nan             | Phạm Văn Mậu                            | Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00119/11S15        |
| 99           | S15-01059    | HP-2661        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Đức                          | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00125/10S15        |
| 100          | S15-01060    | HP-2662        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Đảm                          | Tổ 16 khu 3 Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00114/09S15        |
| 101          | S15-01061    | HP-2663        | Thuyền Nan             | Nguyễn Long Biên                        | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 26/07/2011           | 26/01/2012          | 00381/11S15        |
| 102          | S15-01062    | HP-2664        | Lăng Gõ                | Nguyễn Thị Dinh                         | Tổ 9 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải         | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00147/09S15        |
| 103          | S15-01065    | HP-2672        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Long                         | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00120/09S15        |
| 104          | S15-01067    | HP-2674        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Tuấn                         | Khu 2 Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00129/10S15        |
| 105          | S15-01069    | HP-2676        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Hương                        | Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải               | 30/03/2009           | 22/10/2009          | 00130/09S15        |
| 106          | S15-01070    | HP-2677        | Thuyền Nan             | Bách Văn Huyền                          | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00133/10S15        |
| 107          | S15-01071    | HP-2681        | Thuyền Nan             | Phạm Tường Quang                        | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00131/10S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 108          | S15-01073    | HP-2683        | Thuyền Nan             | Bùi Văn Trường         | Tổ 16 khu A Cao Minh, Cát Bà, Huyện Cát Hải    | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00111/10S15        |
| 109          | S15-01074    | HP-2684        | Thuyền máy             | Lê Đức Vinh            | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00092/11S15        |
| 110          | S15-01075    | HP-2685        | Thuyền Nan             | Lê Đức Xuân            | Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên                    | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00090/11S15        |
| 111          | S15-01076    | HP-2691        | Thuyền Nan             | Hoàng Văn Sơn          | An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                       | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00127/10S15        |
| 112          | S15-01077    | HP-2692        | Thuyền Nan             | Ngô Văn Quanh          | Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải                  | 23/06/2009           | 23/12/2009          | 00337/09S15        |
| 113          | S15-01078    | HP-2693        | Thuyền Nan             | Hoàng Văn Cây          | An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên                       | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00094/11S15        |
| 114          | S15-01079    | HP-2694        | Thuyền Nan             | Vũ Đức Hùng            | Minh Tân, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên          | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00138/09S15        |
| 115          | S15-01081    | HP-2696        | Thuyền Nan             | Bùi Văn Chính          | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00128/10S15        |
| 116          | S15-01085    | HP-2657        | Thuyền Nan             | Trần Văn Bình          | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải              | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00089/11S15        |
| 117          | S15-01087    | HP-2659        | Thuyền Nan             | Lường Văn Hinh         | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải              | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00132/10S15        |
| 118          | S15-01091    | HP-2705        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Tải         | Tổ 10 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00129/11S15        |
| 119          | S15-01092    | HP-2706        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Thanh       | Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00128/11S15        |
| 120          | S15-01093    | HP-2707        | Thuyền Nan             | Đình Khắc Bắc          | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00108/11S15        |
| 121          | S15-01094    | HP-2710        | Thuyền Nan             | Đình Viết Mỗi          | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00114/11S15        |
| 122          | S15-01095    | HP-2711        | Thuyền Nan             | Đặng Văn Hinh          | Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải                 | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00117/11S15        |
| 123          | S15-01096    | HP-2712        | Thuyền Nan             | Lê Hữu Thuận           | Dương Quan, Huyện Thuỷ Nguyên                  | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00104/11S15        |
| 124          | S15-01097    | HP-2713        | Thuyền Nan             | Đình Khắc Hải          | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00115/11S15        |
| 125          | S15-01098    | HP-2714        | Thuyền Nan             | Bùi Thị Thắm           | Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00125/11S15        |
| 126          | S15-01099    | HP-2715        | Thuyền Nan             | Hoàng Văn Kháng        | Tổ 15 khu 1 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải           | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00116/11S15        |
| 127          | S15-01100    | HP-2716        | Thuyền Nan             | Hoàng Xuân Được        | Tổ 10B, khu 2B Bến Bèo, Cát Hải, Huyện Cát Hải | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00113/11S15        |
| 128          | S15-01101    | HP-2717        | Thuyền Nan             | Vũ Văn Chính           | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00105/11S15        |
| 129          | S15-01102    | HP-2720        | Thuyền Nan             | Lê Khắc Xinh           | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                   | 19/03/2009           | 27/09/2009          | 00094/09S15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 130          | S15-01103    | HP-2721        | Thuyền Nan             | Đình Viết Mới                           | Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên                | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00122/11S15        |
| 131          | S15-01104    | HP-2722        | Thuyền Nan             | Bùi Văn Phong                           | Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 21/06/2011           | 21/12/2011          | 00312/11S15        |
| 132          | S15-01105    | HP-2723        | Thuyền Nan             | Bùi Văn Thanh                           | Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00094/10S15        |
| 133          | S15-01111    | HP-2771        | Đại Dương-01           | Chi nhánh C/tyTNHH DL&TM Đại Dương      | 28/212 Đà Nẵng - P.Lạc Viên, Quận Ngô Quyền | 10/06/2011           | 13/12/2011          | 00290/11S15        |
| 134          | S15-01116    | HP-2759        | Callassic sail - 05    | C.ty TNHH TMDL Quỳnh Trang              | Tổ 14B khu 3 - TT Cát Bà, Huyện Cát Hải     | 04/12/2013           | 10/05/2014          | 00466/13S15        |
| 135          | S15-01118    | HP-2761        | Thuyền Nan             | Hà Quang Đạt                            | Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00112/10S15        |
| 136          | S15-01125    | HP-2812        | Thuyền nan             | Bùi Văn Nuôi                            | Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 26/07/2011           | 26/01/2012          | 00380/11S15        |
| 137          | S15-01127    | HP-2814        | Thuyền nan             | Đình Văn Bốn                            | Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00111/11S15        |
| 138          | S15-01129    | HP-2824        | Việt Hải - 01          | Ủy ban nhân dân xã Việt Hải             | Xã Việt Hải, Huyện Cát Hải                  | 20/11/2013           | 09/05/2014          | 00431/13S15        |
| 139          | S15-01132    | HP-2794        | HA450-0102             | Vườn Quốc Gia Cát Bà                    | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 11/12/2007           | 11/12/2008          | 00479/07S15        |
| 140          | S15-01135    | HP-2820        | 8CT-35                 | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8 | Xã Hồng Thái, Huyện An Dương                | 20/11/2014           | 01/11/2015          | 00419/14S15        |
| 141          | S15-01137    | HP-2830        | Thuyền nan             | Trần Tiến Minh                          | Tổ 17 khu 3 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải      | 03/01/2008           | 03/07/2008          | 00004/08S15        |
| 142          | S15-01138    | HP-2831        | Thuyền nan             | Ngô Viết Đọc                            | Cát Bà, Huyện Cát Hải                       | 02/04/2010           | 02/10/2010          | 00157/10S15        |
| 143          | S15-01139    | HP-2833        | Thuyền nan             | Vũ Văn Dũng                             | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 16/04/2009           | 16/10/2009          | 00180/09S15        |
| 144          | S15-01140    | HP-2834        | Thuyền nan             | Vũ Trọng Thu                            | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00109/10S15        |
| 145          | S15-01141    | HP-2836        | Thuyền nan             | Lê Văn Lai                              | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 25/04/2011           | 25/10/2011          | 00165/11S15        |
| 146          | S15-01142    | HP-2839        | Thuyền nan             | Trần Văn Rút                            | Tổ 8 khu 2A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải        | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00116/09S15        |
| 147          | S15-01143    | HP-2840        | Thuyền nan             | Trần Văn Thắng                          | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 02/04/2010           | 02/10/2010          | 00160/10S15        |
| 148          | S15-01144    | HP-2841        | Thuyền nan             | Bùi Ngọc Ban                            | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 03/01/2008           | 03/07/2008          | 00011/08S15        |
| 149          | S15-01145    | HP-2842        | Thuyền nan             | Trần Văn Vượng                          | TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00085/11S15        |
| 150          | S15-01146    | HP-2843        | Thuyền nan             | Bùi Văn Thuỷ                            | Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 19/03/2009           | 30/09/2009          | 00144/09S15        |
| 151          | S15-01147    | HP-2844        | Thuyền nan             | Đặng Văn Mau                            | Tổ 14 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải       | 24/03/2010           | 24/09/2010          | 00116/10S15        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                   | <b>Địa chỉ</b>                                     | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 152          | S15-01149    | HP-2850        | Tín Phát-01            | CN Công Ty cho thuê Tài Chính I- HP      | Lô 14A đường Lê Hồng Phong p Đằng Lâm, Quận Hải An | 01/06/2009           | 01/12/2009          | 00294/09S15        |
| 153          | S15-01166    | HP-2800        | Thuyền nan             | Bùi Văn Thành                            | Khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                    | 05/03/2008           | 05/03/2009          | 00076/08S15        |
| 154          | S15-01167    | HP-2875        | Thuyền Nan             | Nguyễn Văn Kiên                          | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải                  | 19/04/2010           | 19/10/2010          | 00187/10S15        |
| 155          | S15-01168    | HP-2876        | Thuyền nan             | Nguyễn Văn Ngọc                          | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải                  | 19/04/2010           | 19/10/2010          | 00188/10S15        |
| 156          | S15-01169    | HP-2877        | Thuyền nan             | Dương Văn Thành                          | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải                  | 09/04/2011           | 10/10/2011          | 00088/11S15        |
| 157          | S15-01170    | HP-2882        | Thuyền nan             | Lương Văn Quyền                          | Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải                            | 19/04/2010           | 19/10/2010          | 00189/10S15        |
| 158          | S15-01171    | HP-2883        | Thuyền nan             | Đào Văn Vương                            | Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải                  | 05/03/2008           | 05/03/2009          | 00081/08S15        |
| 159          | S15-01183    | HP-2838        | Thuyền Máy             | Công ty Cổ phần Vận tải biển Hùng Vương. | Số 90 Lâm Sản, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng       | 30/05/2012           | 30/11/2012          | 00206/12S15        |
| 160          | S15-01189    | HP-2890        | The NINA               | Đào Văn Chi                              | Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An            | 05/04/2010           | 06/10/2010          | 00162/10S15        |
| 161          | S15-01194    | HP-bbbb        | Hoa Phượng             | Sở ngoại vụ Hải Phòng                    | Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng              | 07/05/2008           | 07/11/2008          | 00124/08S15        |
| 162          | S15-01195    | HP-cccc        | Cát Bà -01             | Sở ngoại vụ Hải Phòng                    | Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng              | 08/05/2008           | 08/11/2008          | 00125/08S15        |
| 163          | S15-01196    | HP-dddd        | Cát Bà-02              | Sở ngoại vụ Hải Phòng                    | Số 15 Trần quang Khải, Quận Hồng Bàng              | 07/05/2008           | 07/11/2008          | 00126/08S15        |
| 164          | S15-01197    | HP-eeee        | Cát Bà-03              | Sở ngoại vụ Hải Phòng                    | Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng              | 07/05/2008           | 07/11/2008          | 00127/08S15        |
| 165          | S15-01204    | HP-3174        | PINTA                  | Đào Văn Chi                              | Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An            | 05/04/2010           | 06/10/2010          | 00163/10S15        |
| 166          | S15-01217    | HP-2949        | Ca nô P4               | C.ty TNHH MTV Bảo đảm ATHH Miền Bắc      | Số 31 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền                      | 27/06/2012           | 08/06/2013          | 00264/12S15        |
| 167          | S15-01219    | HP-2943        | Thuyền máy             | Nguyễn Duy Quý                           | Hoàng Động, Huyện Thủy Nguyên                      | 09/06/2008           | 09/12/2008          | 00252/08S15        |
| 168          | S15-01230    | HP-2977        | Thuyền máy             | Đỗ Mạnh Hùng                             | Số 22S/156 Lê Lai, Quận Ngô Quyền                  | 22/01/2009           | 09/07/2009          | 00037/09S15        |
| 169          | S15-01236    | HP-2987        | Tàu buồm               | Vũ Thế Vĩnh                              | Khu Hùng Sơn, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 15/07/2014           | 12/01/2015          | 00269/14S15        |
| 170          | S15-01247    | HP-2974        | Thuyền khách           | Đinh Văn Khanh                           | Xã Lập Lễ, Huyện Thủy Nguyên                       | 20/08/2008           | 20/02/2009          | 00335/08S15        |
| 171          | S15-01268    | HP-3041        | Hải Hậu Dream          | Vũ Văn Hậu                               | Tổ dân phố số 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải          | 15/07/2016           | 03/02/2017          | 00264/16S15        |
| 172          | S15-01311    | HP-@.@         | Xuồng công tác HA-450  | Công ty cổ phần Phong Mai                | Số 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền                | 02/08/2013           | 12/08/2014          | 00322/13S15        |
| 173          | S15-01312    | HP-3008        | Xuồng công tác         | Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I     | Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền                | 17/06/2013           | 07/06/2014          | 00167/13S15        |

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC   | Tên phương tiện        | Chủ phương tiện                                    | Địa chỉ                                                         | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-----------|------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 174   | S15-01316 | HP-3062   | Thuyền máy             | C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thủy Hải Phòng            | Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An                    | 07/01/2011    | 07/01/2012   | 00011/11S15 |
| 175   | S15-01321 | TNg-      | Xuồng công tác HA-450  | Chi cục Kiểm lâm Thái Nguyên                       | Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên                            | 14/01/2009    | 14/01/2010   | 00029/09S15 |
| 176   | S15-01335 | HP-^^-^^  | Xuồng công tác HA-450B | Thanh tra Sở Giao thông tỉnh Thái Nguyên           | Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên                       | 20/04/2009    | 20/04/2010   | 00189/09S15 |
| 177   | S15-01357 | HP-3199   | Phà MINI               | Đỗ Văn Lịnh                                        | Cầu Hạ, Quang Trung, Huyện An Lão                               | 10/01/2012    | 10/01/2013   | 00007/12S15 |
| 178   | S15-01361 | QN-__     | Xuồng công tác         | Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả                    | Km6 Quốc lộ 18A, Cẩm Thanh, Thành phố Cẩm Phả                   | 22/06/2009    | 22/06/2010   | 00334/09S15 |
| 179   | S15-01382 | HP-_^_^_  | Xuồng công tác HA-450  | Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi I          | Số 48 đường Ngọc Hồi, P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai              | 16/11/2009    | 16/11/2010   | 00542/09S15 |
| 180   | S15-01384 | HP-^%^%^  | Xuồng công tác HA-620  | C/ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Thủy Nguyên            | Thiên Hương, Huyện Thủy Nguyên                                  | 07/12/2009    | 07/12/2010   | 00573/09S15 |
| 181   | S15-01404 | HP- 02930 | CVĐTND KV1 - 45        | Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I               | Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngõ Quyền                             | 12/08/2014    | 01/03/2015   | 00306/14S15 |
| 182   | S15-01409 | NĐ-&* &   | Xuồng CT HA-450        | Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5            | Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định                   | 10/03/2010    | 10/03/2011   | 00072/10S15 |
| 183   | S15-01410 | NĐ-* &* & | Xuồng CT HA-450B       | Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5            | Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định                   | 10/03/2010    | 10/03/2011   | 00073/10S15 |
| 184   | S15-01430 | HP-()()_  | Xuồng công tác         | C/ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi An Hải | Số 781 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng                    | 23/11/2015    | 25/11/2016   | 00413/15S15 |
| 185   | S15-01440 | HP-3370   | Xuồng công tác 8CT-37  | Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8            | Xã Hồng Thái, Huyện An Dương                                    | 20/11/2014    | 01/11/2015   | 00420/14S15 |
| 186   | S15-01459 | HP-3497   | Hải Nguyệt             | Công ty TNHH kinh doanh sản phẩm mủ                | 1066 Nam Phát, Đằng Giang, Quận Ngô Quyền                       | 26/07/2011    | 26/07/2012   | 00384/11S15 |
| 187   | S15-01467 | PT-__     | Xuồng công tác         | Đội thanh tra giao thông đường thủy nội địa số 1   | Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì                                    | 09/02/2012    | 20/01/2013   | 00097/12V33 |
| 188   | S15-01469 | SG-_____  | Xuồng công tác         | C.ty Cổ phần xây dựng Huyền Minh                   | 7/3 Hồ Biểu Chánh, P.12, Quận Phú Nhuận                         | 22/03/2011    | 22/03/2012   | 00073/11S15 |
| 189   | S15-01473 | TNg-_____ | Xuồng công tác         | Chi cục kiểm lâm Thái Nguyên                       | Tổ 3 - Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên                     | 20/04/2011    | 20/04/2012   | 00137/11S15 |
| 190   | S15-01502 | HP-3689   | HP-3689                | Công ty CPXD và TM Hồng Long                       | 81 Ngô Quyền, Máy Chai, Quận Ngô Quyền                          | 20/07/2011    | 07/01/2012   | 00363/11S15 |
| 191   | S15-01504 | HP-3576   | Việt tín 03            | C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam       | Số 5 tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải                      | 12/02/2015    | 05/08/2015   | 00027/15S15 |
| 192   | S15-01505 | TNg-_____ | Xuồng công tác         | C.ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên       | Số 9A/566 Lương Ngọc Quyến, P.Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên | 11/08/2011    | 11/08/2012   | 00402/11S15 |
| 193   | S15-01517 | HN-__     | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                         | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 26/10/2011    | 26/10/2012   | 00472/11S15 |
| 194   | S15-01518 | HN-1344   | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                         | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 06/10/2015    | 26/09/2016   | 01107/15V43 |
| 195   | S15-01520 | HN-_____  | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                         | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                               | 26/10/2011    | 26/10/2012   | 00475/11S15 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 196          | S15-01521    | HN-1352        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                | 19/11/2015           | 20/11/2016          | 01788/15S14        |
| 197          | S15-01524    | HN-1349        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                | 06/10/2015           | 26/09/2016          | 01106/15V43        |
| 198          | S15-01528    | HN-1332        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                | 07/10/2015           | 26/09/2016          | 01119/15V43        |
| 199          | S15-01532    | HN-            | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                | 27/10/2011           | 27/10/2012          | 00487/11S15        |
| 200          | S15-01533    | HN-1333        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                | 09/01/2016           | 09/01/2017          | 00001/16S38        |
| 201          | S15-01539    | HN-1322        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                | 08/12/2015           | 26/10/2016          | 00907/15V79        |
| 202          | S15-01540    | HN-1355        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                | 06/10/2015           | 26/09/2016          | 01105/15V43        |
| 203          | S15-01545    | HN-***_        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                | 27/10/2011           | 26/10/2012          | 00500/11S15        |
| 204          | S15-01546    | HN-1338        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                | 09/01/2016           | 09/01/2017          | 00002/16S38        |
| 205          | S15-01550    | HN-1342        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel              | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                | 07/10/2015           | 26/09/2016          | 01118/15V43        |
| 206          | S15-01552    | HN-.           | Xuồng công tác HA-450B | Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 6 | 160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên                | 01/12/2011           | 01/12/2012          | 00576/11S15        |
| 207          | S15-01556    | HP-3534        | Nối vòng tay           | CN C.ty Cổ phần du lịch Nối Vòng Tay    | Số 7 tổ 2 khu Hùng Sơn, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải | 15/07/2016           | 12/01/2017          | 00262/16S15        |
| 208          | S15-01569    | HN-.....       | Xuồng công tác HA-450B | Khu quản lý đường bộ II                 | Số 4 - Phường Thành Công, Quận Ba Đình           | 06/03/2012           | 06/03/2013          | 00648/11S15        |
| 209          | S15-01582    | HP-3505        | Quang Anh 03           | Công ty TNHH TMDV DL Quang Anh          | Vịnh Bến Bèo, Cát Bà, Huyện Cát Hải              | 25/04/2015           | 21/05/2016          | 00116/15S15        |
| 210          | S15-01605    | HP- .          | Đảo khí 01             | Công ty Cổ phần du lịch đảo Cát Bà      | Bãi Cát Cò, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải             | 14/10/2013           | 02/04/2014          | 00402/13S15        |
| 211          | S15-01606    | HP-2804        | 8CT-34                 | Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 8 | Hồng Thái, Huyện An Dương                        | 17/12/2015           | 01/11/2016          | 00459/15S15        |
| 212          | S15-01619    | HP-3260        | SD-420-30              | Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I    | Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngõ Quyền              | 10/12/2013           | 18/12/2014          | 00492/13S15        |
| 213          | S15-01640    | HP-3651        | Thuyền máy             | Vũ Văn Hải                              | 39 Kỳ Đồng, Quang Trung, Quận Hồng Bàng          | 01/11/2013           | 01/05/2014          | 00156/13S15        |